

Truyền Thông Độc Sách

Cái Cười Trong Chính Trị

I

Các nhà chính trị đều tin rằng mỗi hành động của mình đều nhắm mục đích cứu dân trị quốc, nên không có nhà chính trị nào là chẳng trịnh trọng nghiêm trang. Nụ cười không nở trên môi những nhà cách mạng nắm tay hô khẩu hiệu, cũng không nở trên môi những chiến sĩ sẵn sàng đeo chất nổ trên người. Những người này đều còn say mê với những hình ảnh huy hoàng của tương lai mà họ đang khổ công xây dựng. Nụ cười dường như thường nở trên môi những người đang cố tìm ra cho mình một tia hy vọng để thoát khỏi cảnh sống cơ cực hiện tại. Thế nên, những dân tộc đang phải sống dưới những chính thể toàn trị hà khắc là những dân tộc thường có nhiều chuyện cười, nhiều khi đậm màu sắc chính trị, mang lại thanh thoi cho người nghe, hay ngược lại để cùng nhau cười ra nước mắt.

II

Cái Cười Dưới Chính Thể Toàn Trị Liên Xô

Cho tới ngày bức tường Bá Linh bị đập đổ, Liên Xô là xứ sở đứng đầu thế giới về việc sáng tạo những chuyện cười nhuộm màu sắc chính trị. Không ai rõ tác giả những chuyện cười này là ai,

không ai biết được chuyện cười này phát xuất từ bao giờ. Nhưng, nhiều người biết là ông này hay bà kia đã từng bị KGB bắt bớ giam cầm, có khi lãnh án phát vãng lên tới tám năm chỉ vì tội kể lại chuyện cười *phản bội Liên Xô* hay chỉ vì tội đồng lõa nghe chuyện cười phản bội Liên Xô mà không tố cáo. Đó là cảnh Solijénitsyne tả trong cuốn *Một Ngày Của Ivan Denissovitch: sống trong trại tập trung mà tự do hơn sống ngoài đời*. Đằng khác, không ai rõ xứ sở của những chuyện cười. Có nhiều chuyện lưu truyền tại Ba Lan lại hết như những chuyện lưu truyền ở Tiệp Khắc hay Hung Gia Lợi v.v...

Ngày nay, bức tường Bá Linh đã bị đập đổ đúng 20 năm, Liên Bang Xô Viết tan rã cũng đủ hai chục năm, giới nghiên cứu chú ý tới những chuyện cười trong các nước từng chìm trong vòng cộng thuộc. Có nhiều nhà nghiên cứu môn học dân gian, folkloric, sưu tầm, phân tích, sắp hạng những chuyện cười này. Họ coi đó như một dòng văn học phản ánh tình dân đối với chủ nghĩa cộng sản, vì dưới chế độ cộng thuộc, không có một dòng văn học hay nghệ thuật nào là không bị kiểm duyệt gắt gao, riêng có những chuyện cười này thì vô phương kiểm duyệt, dù vách có tai, nhưng *không ai bịt nổi miệng người*.

Câu hỏi là: Người ta đem những chuyện gì ra cười?

Trả lời: Đủ mọi chuyện, khó ai có thể biết hết được. Những chủ đề quen thuộc nhất là:

Quốc hiệu:

Liên bang Xô Viết có quốc hiệu viết tắt CCCP, đọc trệo ra là SSSR viết tắt bốn chữ Nga: Smert Stalina Spassiot Rossiu, nghĩa là *cái chết của Staline cứu vãn nước Nga*. Điều này cho thấy cảm tình của người Liên Xô với Staline ra sao. Phải chăng, cảm tình đó cũng là cảm tình người sống dưới ách cộng thuộc dành cho giới lãnh đạo Cộng Sản?

Tuyên truyền thất thiệt và nhồi sọ:

Liên Xô có hai tờ báo chính, tờ Pravda, nghĩa là Sự Thật và tờ Izvestia, dịch là Tin Tức. Người Liên Xô bảo rằng: Tờ Sự Thật không đăng tải Sự Thật, và tờ Tin Tức không đăng tải Tin Tức. Báo nhà nước không đăng sự thật, không đăng tin tức, thế nên người dân Liên Xô liên lạc với nhau bằng những đài phát thanh không dây trời, không tần số, người nọ rỉ tai người kia ngay ngoài đường phố, trong xưởng máy, tại công sở, trên xe bus, bắt

cứ chỗ nào vách không có tai của KGB.

Những người sáng lập ra chủ nghĩa Cộng Sản:

Thoại kể rằng: Karl Marx sống lại và sang chơi Mạc Tư Khoa. Ông đòi được nói trên đài vô tuyến truyền thanh của nhà nước. Sô Viết Tối Cao ngần ngại, nhưng sau cùng cũng chiều lòng ông tổ chủ nghĩa Cộng Sản. Ngồi trước máy phát thanh, Karl Marx vẫn tắt trong chỉ một câu: “Công nhân toàn thể các nước trên thế giới! Tôi thành thực tạ lỗi cùng quý đồng chí.” Người nghe hiểu dễ dàng là Karl Marx xin lỗi vì đã làm lỗi tạo nên chủ nghĩa Cộng Sản.

Những nhà lãnh đạo đảng Cộng Sản Liên Xô:

Có nhiều người kể chuyện cười này trong khoảng những năm 1969-1970.

Lénine, Staline, Khruchtchev và Brevjnev ngồi chung trong một toa xe hỏa. Bất thình lình xe ngừng chạy. Lénine nói:

- Cho gọi mấy kỹ sư chuyên môn và bảo họ sửa xe mau lên.

Toán kỹ sư chuyên môn tới đủ mặt, cố gắng sửa máy, nhưng vô hiệu. Xe vẫn không chuyển bánh. Staline sốt tiết ra lệnh:

- Bắn bỏ bọn kỹ sư, cả tài xế và cơ khí đoàn xe hoả.

Lệnh được răm rắp tuân hành. Xe vẫn không chuyển bánh. Khruchtchev lên tiếng:

- Có gì khó đâu, gọi bọn tài xế khác, bọn cơ khí khác, cả bọn kỹ sư khác nữa.

Lệnh lại được răm rắp thi hành. Xe vẫn không chuyển bánh.

Brejnev nhỏ nhẹ:

- Quý đồng chí, xin buông mảnh xuống, và cứ coi như xe đang chạy bình thường.

Câu chuyện trên đây cho biết phản ứng khác của bốn ông Tổng Thư Ký Đảng Cộng Sản Liên Xô, trước cùng một biến cố.

Những Cuộc Bầu Cử:

Trong suốt thời gian đảng Cộng Sản thống trị Liên Xô, mọi cuộc bầu cử đều là những cuộc bầu cử theo kiểu: *Đảng Cử Dân Bầu*. Thái độ của người dân Liên Xô đối với những cuộc bầu cử này biểu lộ trong truyền thoại dưới đây:

- Cuộc phổ thông đầu phiếu sáng thứ hai tới bị bãi bỏ.
- Sao vậy?
- Đêm thứ năm vừa qua, trụ sở Chi Bộ tỉnh bị mất trộm.
- Có gì liên quan tới việc bầu cử?
- Trộm lấy mất kết quả của cuộc bầu cử mà ông Tổng Giám Đốc Bầu Cử Toàn Quốc đã chứng nhận.

Không Tin Tưởng Đường Lối Dài Hạn Của Nhà Nước:

- Lịch sử nào ngắn nhất?
- Lịch sử Xã Hội Chủ Nghĩa.
- Con đường nào dài nhất
- Con đường lên tới Xã Hội Chủ Nghĩa.

Tự Do Hạn Chế

Lời khuyên người trí thức Liên Xô:

- Chớ suy nghĩ.
- Nếu không chừa suy nghĩ được, thì chớ mở miệng.
- Nếu không chừa mở miệng được, thì chớ có viết.
- Nếu không chừa viết được thì chớ ký tên
- Nếu không chừa ký tên thì đừng ngạc nhiên.

Nạn Tham Nhũng dưới Thời Brejnev.

Một nhân viên trong chính phủ nâng ly chúc mừng Chủ Tịch Đảng miền Géorgie:

- Tôi nâng ly uống mừng đồng chí Aftandil Boucadzé, không phải vì đồng chí có bốn ngôi biệt thự nghỉ mát, vì nhờ ơn Trời, ai ngủ cũng chùi ngủ dưới một mái nhà là đủ; cũng phải vì đồng chí có năm chiếc xe Volgas, nên đồng chí khỏi bị mòn gót giày đi dạo phố; cũng không phải vì đồng chí có 100, 000 rbl trong ngân khoản tiết kiệm, vì nhờ ơn trời, chẳng có ai khéo tiêu đến mức chỉ cần lấy đồng lương là đủ để nổi tròn hai đầu tháng. Tôi muốn nâng ly mừng đồng chí Aftandi Bouavadzé vì đồng chí là một đảng viên trong sạch của đảng Cộng Sản.

Yếu Kém Của Nền Nông Nghiệp dưới thời Krouchtchev.

Theo kế hoạch của Krouchtchev: nông dân Liên Xô gieo ngô ở Khazakhgstan và gặt lúa mì ở Canada.

Sợ hãi an ninh KGB.

Trong một chuyến xe buýt chật cứng người, một người đàn ông dáng người nhỏ bé bị chen sát vào một người to lớn bên cạnh. Ông ta với tay đập lên vai người đứng bên và lên tiếng hỏi:

- Đồng chí phục vụ cho KGB?
- Không
- Đồng chí có anh em bà con phục vụ KGB?
- Không.
- Bạn bè?
- Cũng không?
- Hàng xóm?
- Cũng không.

- Nếu đồng chí không phục vụ KGB, không có anh em, họ hàng, bạn bè, hàng xóm phục vụ cho KGB thì xin phiền đồng chí nhích chân một chút để khỏi xéo lên chân tôi.

Tóm lại, những chuyện cười Liên Xô này phản ánh:

- phẩm chất của nhà nước toàn trị Liên Xô
- mức sống của người dân Liên Xô
- thái độ của người dân đối với nhà nước toàn trị.

Khoảng 100 chuyện cười trong Phụ Lục I cho thấy rõ hơn về ba điểm nêu trên.

Phụ Lục I

Một Trăm Chuyện Cười Liên Xô

Trong một xã hội, nói thẳng thắn ý nghĩ của mình để chỉ trích chính phủ là một tội *phản bội nhân dân*, và có thể bị đi đầy tận Tây Bá Lợi Á. Người dân phát biểu ý kiến của mình bằng những chuyện cười, hay còn gọi là *anekdoty*. Cơ quan tình báo KGB cũng biết nhiều về những chuyện cười này và người kể những chuyện cười này có thể bị tổng giam. Thế nên, tại Liên Xô, cũng như mọi nơi chốn khác, dưới mọi chế độ chuyên chế độc tài, những chuyện cười phản ánh thái độ của người dân đối với nhà nước.

Qua một trăm chuyện cười dưới đây, có nhiều chuyện giàu khả năng chọc cười;

Bắt đầu là năm mươi thoại *vấn đáp*:

1. Khi chủ nghĩa Công Sản thành công, nhân dân có tiền không?
- Thiếu số có, đa số không.
2. Chủ nghĩa Cộng Sản có thể thành công tại Hoa Kỳ được không?
- Sao không, nhưng ngày đó biết mua lúa mì của ai?
3. Khi Cộng Sản thành công còn kẻ gian manh ăn cắp không?
- Không, vì lúc đó chẳng còn vật gì đáng ăn cắp nữa
4. Đặc tính *thường xuyên* của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là gì?
- Là *tạm thời* thiếu hụt.
5. Điểm khác nhau giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là gì?
- Trong tư bản chủ nghĩa, người bóc lột người, xã hội chủ nghĩa làm ngược lại.
6. Điểm khác nhau giữa thương mại tư bản và thương mại xã hội chủ nghĩa là gì?
- Thương mại tư bản chủ trương bán ra, thương mại xã hội chủ trương mua vào.
7. Làm thế nào để đồng lương đủ tiêu cả tháng?
- Không ai biết. Chưa ai từng thử.

8. Có thật là nhà chọc trời Liên Xô cao nhất thế giới không?

- Đúng vậy, nhưng transistor làm tại Liên Xô lớn nhất thế giới.

9. Kết quả cuộc bầu cử sắp tới sẽ ra sao?

- Không ai biết được. Hôm qua, tại Trung Ương Đảng Bộ, có kẻ đã đánh cắp kết quả cuộc bầu cử tới rồi.

10. Chuyện thần tiên Anh Quốc và chuyện thần tiên Xô Viết khác nhau ra sao?

- Chuyện Anh Quốc bắt đầu bằng câu *Ngày xưa ...* Chuyện Xô Viết bằng câu *Rồi đây...*

11. Nhà nước bảo rằng *Cộng Sản đã ló rạng ở chân trời*. Vậy chân trời là cái gì?

- Chân trời là một con đường giả tưởng, tự nó sẽ lùi xa ta khi ta tiến gần đến nó.

12. Chúng ta sẽ đi về đâu ngày mở biên thù giữa Liên Xô và các nước Tây Âu.

- Đi Tây Bá lợi Á thì tránh khỏi nạn chen lấn dày đặc lên nhau mà chết.

13. Ngày chủ nghĩa Cộng Sản thành công thì còn có Công An nữa không?

- Dĩ nhiên là không. Ngày đó người dân tự mình bắt giam mình vào tù rồi.

14. Khi có người ngồi xuống cùng bàn với bạn, tại quán nước, thờ dài nào nuốt thì phải làm gì?

- Lập tức bảo hắn ta phải ngừng chỉ trích nhà nước.

15. Chủ nghĩa Cộng Sản liệu có thành công ở Thụy Sĩ được không?

- Sao không? Nhưng sao đồng chí lại thù nước Thụy Sĩ đến vậy?

16. Phải làm gì nếu bất thành linh nổi hứng muốn đi làm?

- Nằm dài trên trường kỷ, rồi hứng đó sẽ qua.

17. Tại sao dân Hung Gia Lợi ghét Hoa Kỳ và yêu Liên Xô?

- Bởi Liên Xô giúp Hung Gia Lợi lật đổ bọn độc trị, và Hoa Kỳ không giúp Hung Gia Lợi lật đổ bọn đó.

18. Có cách nào giải thích dễ dàng được Cộng Sản Chủ Nghĩa?

- Bằng quả đấm.

19. Tại sao tên hành thích cán bộ nhà nước tại Công Trường Đỏ lại bắn trượt đích?

- Tại khi hắn đang dơ súng lên nhắm thì có người khác giành súng đòi bắn thay hắn.

20. Làm gì khi rượu vodka pha lộn với công vụ?

- Bỏ rơi công vụ.

21. Tại sao Lênin đi giày, mà Staline đi ủng?

- Vì thời Lênin Liên Xô chỉ ngập phân dưới mắt cá thôi.

22. Một ngày công tác tại Liên Xô dài bao nhiêu giờ?

- Đúng tám giờ: từ tám giờ sáng đến tám giờ tối.

23. Thay đổi lập trường là gì?

- Là trước khi gặp chính uỷ đồng chí có ý kiến của đồng chí, và sau khi gặp chính uỷ, lập trường của đồng chí là lập trường của chính uỷ.

24. Con của Đại Tướng có thể lên tới chức Thống chế được không?

- Không, vì Thống Chế nào cũng có con trai cả.

25. Ban song ca Liên Xô là cái gì?

- Là ban tứ ca sau khi đi trình diễn tại Tây Âu về.

26. Tại sao Liên Xô chưa đưa người lên mặt trăng?

- Tại đưa người lên thì chắc họ sẽ không về.

27. Có ai dám công kích Hitler bao giờ không?

- Có, cũng tựa như đồng chí công kích Staline. Đồng chí về phòng riêng, nằm xuống giường lấy chăn trùm kín đầu, chèn thêm hai cái gối hai bên, rồi dốc bầu tâm sự, khe khẽ đu cho riêng đồng chí nghe, và giới hạn dưới năm phút.

28. Trà trồng tại Trung Quốc ngon hay trà trồng tại Liên Xô ngon?

- Đùng dính vào vụ tranh chấp giữa các siêu cường. Uống Ca phê cho được việc.

29. Nixon thăm viếng Moscow, cùng Khrushchev chạy đua quanh điện Kremlin. Nixon về nhất. Phải loan báo tin này ra sao trước công chúng?

- Loan tin như sau: Trong cuộc chạy đua quốc tế, đồng chí Tổng Thư Ký chiếm giải thứ nhì trong vinh quang. Ông Nixon về đích trước một người về chót.

30. Sẽ có thể chiến thứ ba hay không?

- Không! Nhưng cuộc tranh đấu bảo vệ hòa bình sẽ tới mức độ cao đến nỗi khắp thế giới không kiếm đâu ra được một hòn đá.

31. Tại sao cảnh sát đi tuần lại đi thành từng toán ba người một?

- Tại mỗi toán đều được lựa chọn theo tiêu chuẩn như sau: một người biết viết, một người biết đóc và một người đủ khả năng kiểm soát hai nhà trí thức.

32. Có thật rằng nhân viên trong Tối Cao Xô Viết, trong Tối Cao Pháp Viện, trong Ngoại Giao Xô Viết đều gồm hai hạng người?

- Đúng vậy, một hạng không làm nổi bất kỳ việc gì, một hạng làm đủ mọi việc.

33. Nếu Cộng Sản thành công tại Greenland thì có chuyện gì xảy ra?

- Cánh tuyệt đầu tiên trong năm sẽ bán cho dân chúng theo hộ khẩu. Sau đó tuyệt dành riêng cho nhân viên KGB và gia quyến.

34. Cộng Sản là gì?

- Là khi hàng hóa bày bán trong các tiệm buôn đầy ắp như dưới thời Nga Hoàng đệ nhị.

35. Có điều gì khác nhau giữa hai hiến pháp Hoa Kỳ và Liên Xô? Cả hai cùng bảo vệ quyền tự do ngôn luận?

- Đúng! Hiến pháp Hoa Kỳ còn bảo vệ người đã xủ dụng quyền tự do ngôn luận.

36. Tại sao lại phải có hai tờ báo: tờ Sự Thật, Pravda và tờ Tin Tức Izvestiya? Cả hai cùng do đảng chủ trương?

- Bởi tờ Sự Thật không có tin tức, và tờ Tin Tức không loan sự thật.

37. Có cách nào thiết lập được Xã Hội Chủ Nghĩa tại riêng một nước ?

- Có! Nhưng khôn hồn thì ra khỏi nước đó mà sống.

38. Có cách nào giải quyết được một bài toán không có lời giải không?

- Chúng tôi xin miễn trả lời nhưng câu hỏi liên quan tới việc canh nông.

39. Những gì được phép làm, nhưng gì bị cấm làm ?

- Ở Anh Quốc những gì được phép đều được phép làm, những gì bị cấm là bị cấm.

Ở Hoa Kỳ tất cả đều được phép làm ngoại trừ những gì bị cấm

Ở Đức Quốc tất cả đều bị cấm, ngoại trừ những gì được phép làm.

Ở Pháp tất cả đều được phép làm, kể cả những gì bị cấm.

Ở Liên Xô, tất cả đều bị cấm, kể cả những gì được phép làm.

40. Chuyện khôi hài nào chỉ đúng có một chữ?

- Cộng Sản

41. Chuyên khôi hài nào dài nhất ?

- Bài diễn văn của đồng chí Khrushchev trước quốc hội.

42. Tại sao Solzhenitsyn, Brodsky, Bukovsky và nhiều người danh tiếng đều ra sống tại nước ngoài?

- Đồng chí không biết là sản phẩm tốt nhất là sản phẩm đề xuấy khẩu à?

43. Có đời sống trên những hành tinh khác hay không?

- Trên mọi hành tinh khác đều không có đời sống.

44. Với phương pháp nào kẻ thù của chúng ta lật đổ được nhưng nước

theo Xã Hội Chủ Nghĩa?

- Chúng tôi xin bàn về câu hỏi này trong mục Mách Kế Thực Dụng.

45. Có câu hỏi nào không có giải đáp không?

- Không! Chúng tôi, những người Marxists: mọi câu hỏi đều có câu giải đáp.

46. Tại sao không có beurre trong các cửa hàng quốc doanh?

- Tại tất cả đều phải nóng chảy dưới ánh mặt trời của Hiến Pháp Sô Viết.

47. Có đúng là đồng chí Akopian đã trúng số quốc gia một trăm ngàn Rubles, chủ nhật vừa qua không?

- Đúng vậy. Nhưng không phải ngày chủ nhật mà là ngày thứ hai, cũng không phải là Akopian mà là Vagramian. Cũng không phải là số số quốc gia, mà là một cuộc đấu cờ, và cũng không phải một trăm ngàn mà là một trăm Rubles, và không phải là được mà là thua.

48. Ivanov nộp đơn xin gia nhập đảng Cộng Sản. Chi bộ đảng cho mở cuộc phỏng vấn.

- Ivanov, đồng chí có hút thuốc lá không?

- Thưa có hút chút chút.

- Đồng chí uống rượu chứ?

- Thưa cũng chút chút.

- Đồng chí Lénine cấm ngắt chuyện say sưa.

- Vậy thì tôi xin chừa rượu.

- Đồng chí Ivanov, thế còn chuyện đàn bà ...

- Thưa thỉnh thoảng cũng chút chút .

- Đồng chí biết rằng Lénine triệt để cấm những chuyện lãng nhãng không?

- Nếu đồng chí Lénine đã cấm, thì từ nay tôi xin chừa.

- Đồng chí Ivanov, đồng chí có sẵn sàng hy sinh cho Đảng không.

- Dạ có. Ai còn thiết tha sống cuộc đời không thuốc không rượu không cả đàn bà?

49. Tại sao Liên Bang Sô Viết là một xứ đặc biệt?

- Tại người Liên Bang Sô Viết không bao giờ thiếu chuyện cười

50. Một con thỏ chạy như ma đuổi ngoài đường phố. Con gấu thấy thế lên tiếng hỏi:

- Chuyện gì mà chạy như vậy?

- Họ đang lùng bắt lạc đà đực rồi mang thiên.

- Nhưng bạn là thỏ đâu phải lạc đà.

- Đúng vậy, nhưng nếu họ bắt được đồng chí thì họ liền liền tay, sau đó đồng chí muốn chứng minh rằng đồng chí không phải là lạc đà thì việc đó để tùy đồng chí.

51. Một phái đoàn công nhân từ Liên Xô tới thăm một xưởng ráp xe hơi tại Detroit. Ông trưởng phái đoàn hỏi người đốc công:

- Công nhân trong xưởng mỗi tuần làm bao nhiêu giờ?

- Bốn mươi giờ.

Ông trưởng phái đoàn lắc đầu:

- Ở Liên Xô, công nhân chúng tôi làm trung bình sáu mươi giờ mỗi tuần.

Ông đốc công ngạc nhiên:

- Sáu mươi giờ! Ở đây, với bọn công nhân cộng sản này, không có ai làm đến số giờ đó.

52. Trong một buổi học tập tại một hãng sản xuất, chính trị viên nói với toàn thể công nhân trong hãng về tương lai sáng lạn của Liên Xô:

- Sau khi kế hoạch ngũ niên này hoàn tất, thì mỗi gia đình sẽ được làm chủ một căn hộ. Sau khi hoàn tất kế hoạch ngũ niên kế tiếp, thì mỗi gia đình có một chiếc xe hơi. Sau khi hoàn tất kế hoạch ngũ niên tiếp theo nữa, mỗi gia đình có riêng một chiếc máy bay.

Trong đám thính giả có người hỏi:

- Cái máy bay đó dùng làm gì?

- Đồng chí không biết sao? nếu có nạn thiếu khoai trong tỉnh ta đây, thì đồng chí bay về Moscow mà mua khoai.

53. Một người Ba Lan đi sang Liên Xô du lịch, trên đường về mang theo hai valises vừa to vừa nặng. Cổ tay ông ta đeo một chiếc đồng hồ làm tại Liên Xô. Ông ta khoe với nhân viên kiểm soát quan thuế rằng:

- Chiếc đồng hồ Liên Xô này là một kỳ quan, mà không có nước tư bản nào có thể có được. Nay ông coi, it chỉ giờ, chỉ nhịp tim của ông, chỉ tuần trăng, chỉ thời tiết tại Warsaw, Moscow và cả New York nữa, và còn chỉ nhiều thứ khác nữa.

- Chiếc đồng hồ tân tiến thực! Nhưng ông có gì khai trong hai chiếc valises này?

- Thì chỉ có it piles để chạy chiếc đồng hồ này thôi.

54. Một bà lão đứng đợi xe bus đã hơn hai giờ. Khi xe bus tới, bà vất vả lắm mới len được vào trong xe. Bà rút tấm khăn tay ra lau mồ hôi trán và nói: “Lên được xe rồi! Xin cảm ơn Chúa”.

Người tài xế nói: “Sao Bác lại nói vậy? Phải nói là “Xin cảm ơn đồng

chí Staline.”

Bà cụ nói: “Xin lỗi đồng chí. Tôi già cả lẫn cấn. Từ nay tôi xin nghe theo lời giáo dục của đồng chí.” Một lát sau bà cụ nói tiếp: “Xin lỗi đồng chí, tôi lú lúp thật mất rồi. Nói trộm vía, khi đồng chí Staline chết thì biết nói ra sao?”.

Thì bác nói: “Xin cảm ơn Chúa.”

55. Trong cuộc diễu hành ngày mừng một tháng năm, có một ông già người Do Thái mang một biểu ngữ ghi : “Xin cảm ơn đồng chí Staline! Tôi đã có một thừa thiếu thời hạnh phúc.”. Đại diện đảng tới hỏi ông lão: “Thế này là thế nào? Đồng chí định sỏ xiên Đảng phải không? Thừa thiếu thời của đồng chí là thừa đồng chí Staline chưa chào đời!” Ông lão trả lời, “Chính vì vậy mà tôi phải cảm ơn đồng chí Staline”.

56. Một công nhân về tới nhà sau một ngày lao động. Hắn thấy vợ đang tình tự với một gã lạ mặt. Hắn hét lên : “Đồ đàn bà vô dụng! ... nằm ườn ra đó ... không biết là hiệu quốc doanh đang bán trứng, và chỉ còn có ba hộp.”

57. Hai anh em John và Bob, cùng sống ở Hoa Kỳ, cùng gia nhập đảng cộng sản, cùng ước mơ di cư sang Thiên Đàng Liên Xô. Dầu không tin mọi điều giới truyền thông viết về đời sống tại Liên Xô, họ cũng muốn thấy tận mắt Thiên Đàng đó trước khi quyết định. John sẽ sang Liên Xô trước để dò đường đi nước bước. Hai anh em rao hẹn với nhau rằng, nếu quả thực đời sống tại Liên Xô trái với điều báo chí rêu rao, nghĩa là đời sống tốt đẹp, KGB không lộng hành, thì John sẽ viết thư bằng bút mực đen và mọi điều trong thư đều đáng tin là thực. Bằng không, để qua mắt kiểm duyệt, nhưng điều viết bằng mực đỏ trong thư đều không đáng tin. Sau ba tháng Bob ở Mỹ nhận được thư John viết bằng mực đen: “Chú Bob! Anh sung sướng đang được sống trong thiên đàng, được hoàn toàn tự do, trong một mức sống rất cao. Báo chí tư bản chỉ nói láo ăn tiền. Hàng hóa thực phẩm mọi thứ đều ê hê! Chỉ riêng có món mực đỏ thì không kiếm đâu ra được.”

58. Một phái đoàn tới thanh tra một nhà thương tâm trí. Một ban đồng ca gồm toàn bệnh nhân, hát bài chào mừng, trong đó có câu: “Ôi! Sung sướng biết bao là được sống tại Liên Xô.” Phái đoàn ghi nhận là có một người trong ban đồng ca không lên tiếng hát, và hỏi:

- Sao đồng chí không hát?
- Tôi không điên. Tôi là y tá ở đây.

59. Một người Nga gốc Do Thái làm đơn xin nhập cảnh Hoa Kỳ viện lý do sang Hoa Kỳ săn sóc cho người anh bị đau yếu. Nhân viên cấp chiếu

khán hỏi:

- Tại sao ông phải sang Hoa Kỳ săn sóc cho ông anh? Sao không mời ông sang đây có tiện hơn không?

- Ông anh tôi đau ốm, nhưng không mắc bệnh tâm trí.

60. Một người Nga, Một người Pháp và một người Anh tranh luận về quốc tịch của Adam.

Người Pháp nói: “Adam là người Pháp. Cứ nhìn cách Adam ve vuốt Eve thì biết.”

Người Anh nói: “Adam phải là người Anh. Chỉ có một trái táo mà cũng mang dâng cho Eve. Đúng là một gentleman.”

Người Nga nói: “Adam hẳn là người Liên Xô. Chỉ có đúng một trái táo, trần như nhộng, lang thang trong rừng rú mà cứ cho là mình đang sống ở Thiên Đàng.”

61. Để giải quyết nạn khan hiếm beurre, Trung Ương Đảng Bộ ra lệnh cho giới khoa học tìm ra cách biến chế phân thành beurre, và phải hoàn tất kế hoạch này trước lễ kỷ niệm Cách Mạng Tháng Mười. Sau sáu tháng nghiên cứu nghiêm túc, Trung Ương Đảng Bộ đòi Viện Khoa Học báo cáo về tiến triển công trình này. Viện Khoa Học báo cáo là đã hoàn tất được 50%. Trung Ương Đảng bộ đòi thêm chi tiết. Viện Khoa Học giải thích: “Kết quả thu hoạch là sản phẩm có thể quét ra được dễ dàng, nhưng chưa thể ăn được.”

62. Một ông tòa bước ra khỏi phòng xử án và cười gập đôi người. Bạn đồng sự hỏi:

- Có gì vui mà cười vậy.

- A! vui được nghe một truyền thoại.

- Một truyền thoại! Kể lại cho nghe cùng.

- Diên hã? Tao vừa kết án mười năm cho tên kẻ truyền thoại này.

63. Một phái đoàn Cộng Sản ngoại quốc tới thăm một vườn trẻ. Trước khi phái đoàn tới nơi, bầy trẻ được lệnh chỉ trả lời phái đoàn bằng một câu: “Tại Liên Xô mọi thứ đều đứng hàng đầu thế giới.”

Phái đoàn tới thăm và đặt câu hỏi:

- Các em có yêu vườn trẻ này không ?

- Tại Liên Xô mọi thứ đều đứng hàng đầu thế giới.

- Đồ ăn bữa trưa có ngon không?

- Tại Liên Xô mọi thứ đều đứng hàng đầu thế giới.

- Các em có thích đồ chơi ở vườn trẻ này không?

- Tại Liên Xô mọi thứ đều đứng đầu thế giới.

Liên khi đó, thì em Misha khóc ré lên. Cô giáo hỏi:

- Misha, sao em lại khóc ?

- Em muốn đi sang Liên Xô.

64. Dưới thời thanh lọc của Staline, ban đêm nghe tiếng gõ cửa là cả nhà run sợ. Đêm đó cả nhà đang ngủ yên thì có tiếng đập cửa, tất cả chồm dậy. Bỗng có tiếng người quen thuộc:

- Nhặt được gì thì mang theo người, ra khỏi nhà ngay tức thì! Đừng hoảng sợ! Không có gì đáng lo đâu. Chỉ tại nhà cháy thôi.

65. Vào năm 2010, tại Moscow, một cậu bé hỏi ông nội:

- Ông ơi! Làm đuôi là làm gì?

- Hai chục năm về trước, thịt thà khan hiếm, người ta phải sắp hàng dài trước cửa tiệm chờ đến lượt vào mua nếu tiệm còn thịt. Thế gọi là làm đuôi. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi! Nhưng thịt thà là cái gì hả ông?

66. Tại thế vận, một đấu thủ Nga chiếm huy chương vàng về môn ném búa. Phóng viên các báo vây quanh hỏi:

- Làm sao mà đồng chí ném búa xa được đến như vậy?

- Nếu gắn cái liềm vào cái búa tôi còn ném xa nhiều hơn nữa.

67. Nhân dịp kỷ niệm Cuộc Đại Cách Mạng Tháng Mười, trong một buổi họp chi bộ Đảng tại một làng nọ, Chủ tịch chi bộ đọc diễn văn khai mạc:

- Quý đồng chí thân mến! Xin quý đồng chí nhìn lại quá trình tiến triển của chi bộ ta từ ngày cách mạng thành công. Tỷ như đồng chí Maria, ngồi đây. Trước kia chị là ai? Một phụ nữ mù chữ, chỉ có đúng một bộ quần áo mặc trên người không có cả guốc nói gì đến giày. Mà nay chị thành một người vắt sữa bò kiểu mẫu, khét tiếng khắp vùng. Rồi kia là đồng chí Ivan Andrev. Đồng chí từng là người nghèo nhất làng này, đừng nói tới bò, đừng nói tới ngựa, ngay một cái rừu đồng chí cũng chẳng có. Mà nay đồng chí lái máy cày, có hai đôi giày! Và còn đồng chí Trofim Semenovitch Alekseev nữa. Đồng chí từng là một tên đá cá lặn dưa, sau sưa rượu chè, bê tha lem luốc. Không ai tin nổi đồng chí, gặp đồng chí chẳng mắt trộm cái này thì cũng mắt cắp cái kia . Và bây giờ đồng chí trở nên Thư Ký chi bộ đảng Cộng Sản.

68. Nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa có sáu điều nghịch biện:

1. Chẳng ai làm mà kế hoạch vận thành công mỹ mãn.

2. Kế hoạch thành công mà quầy hàng vẫn rỗng.

3. Quay hàng chôn trôn, mà không ai chết đói
4. Không ai chết đói, Nhưng ai ai cũng khổ sở
5. Không ai hải lòng nhưng không ai phàn nàn
6. Không ai phàn nàn mà nhà tù vẫn đầy người.

69. Một người mạnh bạo bước vào trụ sở chi bộ Cộng Sản và rống rạc hỏi:

- Tôi muốn gia nhập đảng cộng sản. Bắt đầu phải làm gì bây giờ?
- Đi khám bác sĩ tâm trí.

70. Khoảng ba chục người họp nhau ăn sinh nhật gia chủ. Sau khi cạn mấy chai vodka, lữai chur vị thực khách có phần nói lỏng, vài người đã mang chuyện chính trị ra diều cọt. Trong những tiếng cười tiếng nói, có tiếng người rống rạc nói lớn;

- Ôn quá! Xin các đồng chí nói khe khẽ hơn một chút. Ôn quá tôi không sao nghe thấy những truyền thoại. Tôi đang phải ghi chép để báo cáo.

Một người ngồi gần bên hỏi :

- Làm sao đồng chí ghi nhanh được như vậy?
- Ôi, dùng tốc ký mãi, quen rồi.

71. Nhà trường mở cuộc thăm dò ý kiến học sinh. Một trong những câu hỏi, có câu: “Bạn cho biết ba tiêu chuẩn có thể dùng để xếp hạng nhân dân Liên Xô?”. Con trai một nhân viên cao cấp sở gián điệp KGB viết:

- Liên Xô có ba hạng dân: (1) những người đã từng ngồi tù (2) nhưng người hiện ngồi tù (3) những người sắp vào ở tù

72. Kết quả về một cuộc đua truyền thuyết: giải nhất hai mươi lăm năm; giải nhì hai mươi năm và hai giải an ủi mỗi giải mười lăm năm.

73. Một người đậu xe tại Công Trường Đỏ. Cảnh sát lưu thông chạy vội tới bảo :”

- Đồng chí có điên không? Chỗ này dành riêng cho nhân viên chính phủ!”
- Đồng chí yên tâm. Xe tôi có khóa tốt lắm: không ai mở nổi.

74. Trong nhà đê lao, hai tù nhân trao đổi kinh nghiệm:

- Tôi gì? Thường phạm hay chính trị ?

- Chính trị. Tao nguyên là thợ hàn ống nước. Tới sửa ống nước tại Trung Ương Đảng Bộ. Xem đi xem lại rồi tao làm báo cáo: Hồng toàn bộ . “Phải thay thế cả hệ thống.” Thế là ra tòa lãnh án bảy năm.

75. Tại Odessa, một nhà thiên văn trình bày vấn đề: Có đời sống trên Hoả Tinh không?

Kết thúc bài thuyết trình nhà thiên văn hỏi hội trường:

- Có câu hỏi nào không?
- Có! Bao giờ có đời sống tại Odessa?

76. Một bà nội trợ vào tiệm thịt hỏi:

- Có thịt không?
- Không?
- Có sữa không?
- Đây chỉ bán thịt. Tiệm trước cửa bán sữa, nhưng cũng hết sữa rồi.

77. Một ông quản giáo hỏi:

- Bao nhiêu năm?
- Mười năm.
- Tội gì?
- Chẳng có tội gì.
- Đùng nói dối, chẳng có tội gì thì chỉ có năm năm thôi.

78. Một người chết và được lên thiên đàng. Sau một thời gian hấn chán cảnh thiên đàng, suốt ngày lặng lẽ, chỉ có hoa có lá, chẳng có điều gì đáng lo đáng nghĩ. Hấn xin được xuống thăm địa ngục trong một chuyến du lịch. Thượng Đế chấp thuận. Tới địa ngục, hấn thấy người ta chơi bài, uống rượu, làm tình. Hấn lấy làm thích thú, về tới thiên đàng hấn nộp đơn xin Thượng Đế cho hấn xuống địa ngục. Thượng Đế cũng chấp thuận. Lần này vừa tới cửa địa ngục đã có hai tên đầu trâu mặt ngựa lôi vào để ném vào vạc dầu. Hấn la lớn:

- Ngừng tay! Lần qua thăm địa ngục tôi thấy người ta đánh bài, uống rượu, làm tình
- Chớ nhầm khu địa ngục dành riêng cho du khách với địa ngục cho người cư trú vĩnh viễn.

79. Hai anh bạn đồng học ngày nhỏ gặp nhau ngoài đường phố.

- Làm đâu bây giờ?
- Dậy học. Còn bạn?
- Làm cho KGB.
- Làm gì cho KGB?
- Điều tra nhưng tên bất mãn.
- Thế còn nhưng tên thoả mãn ?
- Đó là việc của bộ Bài Trừ Tham Nhũng.

80. Một ông lão vẻ mặt sợ hãi, đến trụ sở KGB trình:

- Tôi mất con vẹt biết nói.
- Không phải việc của KGB. Đi trình cảnh sát.

- Xin lỗi. Tôi biết là phải đi trình cảnh sát, nhưng tôi tới đây để báo cáo là tôi không bao giờ đồng ý với con vẹt.

81. Một xác ướp cổ mới được phát hiện tại Ai Cập. Giới khảo cổ địa phương không ai biết rõ căn nguyên. Một cố vấn Liên Xô đề nghị gửi xác ướp tới tòa Đại Sứ Liên Xô. Hai giờ sau, vị cố vấn Liên Xô quay lại và loan báo:

- Đây là xác của Amenkhotep đệ nhị thập tam.
- Làm thế nào tìm ra được kết quả này.
- Chính hãn đã ký giấy thú nhận.

82. Một công nhân Nhật Bản được gửi sang Liên Xô để chữa một cái máy mua tại Nhật. Hãn làm việc mỗi ngày tám giờ, không nói với ai một lời. Một tháng sau, hết hạn giao kèo, trước khi trở về Nhật Bản, nước mắt lưng đưng, gã nói: “Tôi xin lỗi. Tôi là một công nhân tốt. Tôi biết bổn phận công nhân là phải biết đoàn kết với đồng nghiệp. Nhưng tôi có giao kèo, thế nên phải làm việc cho hoàn tất giao kèo, tôi xin lỗi không tham dự cuộc bãi công trường thiên của quý đồng chí.”

83. Một người Liên Xô, một người Mỹ và một người Pháp tranh luận xem ai là người gan dạ nhất. Người Mỹ bắt đầu:

- Bọn chúng tôi mười người, chọn mười chiếc xe, trong số đó có một chiếc hồng trắng. Chúng tôi rút thăm mỗi người lên một chiếc xe, chạy lên đường núi dốc lên dốc xuống ngoằn ngoèo. Sau cuộc đua một người đi nằm nhà thương, chín người kia cùng tới thăm.

Người Pháp nói:

- Không đáng sánh bọn tôi. Chúng tôi chọn mười mỹ nữ, trong số đó có một cô mang bệnh AIDS. Chúng tôi rút thăm và mỗi người đi với một cô gái. Sau suốt một đêm mặn nồng cùng người đẹp, một người đi nằm nhà thương, cả chín người kia vào thăm.

Người Liên Xô kể:

- Bọn chúng tôi quây quần trong một căn hộ, tuy rằng thừa biết là sẽ có người đi báo cáo, chúng tôi bàn chuyện chính trị suốt đêm, rồi chín người đi ngồi tù một người đi thăm chín người kia.

84. Một phái đoàn báo chí các nước tư bản bất thần tới thăm một nông trại kiểu mẫu. Trại không có thì giờ sửa soạn đón tiếp. Sau khi phái đoàn ra về ông chủ tịch nông trại trách ông chủ tịch chi bộ đảng:

- Đồng chí báo hại tôi, không báo tin kịp thời khiến phái đoàn thấy đủ mọi bê bối của nông trại: chuồng bò thì xập nát, trụ sở thì bụi bặm, cảnh

nghèo đói phô bày tuốt tuột. ...

Chủ tịch Chi Bộ Đảng đứng dậy trả lời:

- Để cho báo chí tư bản rêu rao một lần nữa như họ vẫn rêu rao ... có gì đáng ngại đâu.

85. Tại nước Cộng Hòa Georgia, thầy giáo có bốn phận khuyến khích học sinh báo cáo về công ăn việc làm của cha mẹ.

- Turashvili, bố em dạo này làm ăn ra sao?

- Thừa bố con trồng cam, hái cam mang lên Moscow bán, được khá tiền

- Đến lượt Beridze

- Thừa, bố con trồng long não. Hái lá mang lên Moscow bán cũng được khá tiền.

- Rồi đến Klividze

- Bố con làm tại Bộ Bài Trừ Đầu Cơ và Chợ Đen. Mỗi lần bố của Beridze và bố của Turashvili lên Moscow cũng đến thăm bố con. Ông cũng làm được khá tiền.

- Bây giờ đến Chavchavadze

- Bố con là một kỹ sư hóa học.

Cả lớp cười rộ lên. Thầy giáo nói:

- Không được cười nổi đau khổ của người khác.

86. Trong một cuộc thi đua quốc tế về sách viết về loài voi.

Nước Pháp đưa ra một cuốn sách có rất nhiều hình ảnh dẫn chứng dưới tựa đề *Đời Sống Tình Dục Tay Ba của Loài voi*.

Nước Anh đưa ra một bộ sách tựa đề *Voi trong Vấn Đề Thương Mại*.

Nước Đức đưa ra 24 tập dưới tựa đề *Tượng Học Nhập Môn*.

Nước Hoa Kỳ đưa ra một triệu tờ truyền đơn loan báo một cuộc rút thăm dưới hàng chữ: Giải Độc Đắc Một Con Voi. Không cần phải mua hàng hóa.

Liên xô gửi ba cuốn dày mang đầu đề:

Tập Một: Vai Trò của Voi trong cuộc Đại Cách Mạng Tháng Mười;

Tập Hai: Đời Sống Hạnh Phúc của Voi dưới ánh mặt trời cấp tiến nhất thế giới của Hiến Pháp Xô Viết

Tập Ba: Liên Xô: Đất Mẹ của Voi.

87. Trong một trang những câu hỏi đặt cho những ai muốn xin gia nhập Đảng Cộng Sản Liên Xô có câu:

- Thái độ của bạn đối với Đảng ra sao?

Có người trả lời:

- Giống như thái độ của tôi đối với vợ tôi.

rồi ghi chú thêm:

- Trước tiên thì tôi yêu nàng. Rồi tôi sợ nàng. Sau cùng thì tôi ước ao có cô vợ khác.

88. Trong giường của Chủ tịch Chi Bộ Đảng Cộng Sản có rệp. Chủ tịch cho gọi một chuyên viên diệt trừ côn trùng sâu bọ tới hỏi ý kiến về vụ trừ rệp. Nhà chuyên môn nói:

- Cách hay nhất là tổ chức một nông trại tập thể cho rệp. Lâu nhất là trong ba tháng, nửa số rệp sẽ bỏ đi chỗ khác, còn nửa số còn lại thì lăn cở ra chết khô hết.

89. Khruchtchev tới thăm một nông trại nuôi lợn. Một đoàn nhiếp ảnh gia đi theo. Ngay chiều hôm đó tại toà soạn một tòa báo tiếng tăm có buổi hội để chọn hình Khruchtchev và giòng đề tựa cho ảnh để lên trang nhất. *Đồng chí Khruchtchev và bầy heo. Bầy heo quây quanh Khruchtchev.* Tất cả cùng bị loại bỏ. Sau cùng đồng chí chủ bút chọn câu: *Đứng thứ ba từ trái qua phải - đồng chí Khruchtchev.*

89. Một buổi sáng nọ Staline tiếp một toán công nhân từ Yrals về tham quan Moscow. Khi toán nhân công ra về, Staline tìm quanh trên mặt bàn không thấy cái tẩu hút thuốc quý giá của ông đâu. Nhà lãnh tụ quay điện thoại gọi Lavrentiy Beria, giám đốc KGB và nói :

- Lavrentiy Pavlovich, cái tẩu của tôi biến mất sau khi von công nhân ra về.

- Yosif Vissarionovich, Tôi xin có biện pháp thích hợp.

Mười phút sau, Staline mở ô kéo bàn giấy và tìm thấy cái tẩu. Nhà lãnh tụ đánh diêm, hít một hơi dài, thở khói thành vòng rồi quay điện thoại cho Beria.

- Lavrentiy Pavlovich, tìm thấy cái tẩu rồi.

- Đáng thương không, Beria nói. Cả bọn đều đã ký giấy thú nhận rồi.

90. Tại Công Trường Đỏ, Moscow, du khách sắp hàng dài vào thăm lăng Lénine. Lễ thay phiên gác là một cảnh lạ mắt cho người đi thăm lăng. Có một chú nhỏ hỏi bố:

- Tại sao phải có bộ đội gác lăng hả bố?

- Con không nhớ câu Lénine sống mãi trong quần chúng. Nói trôm via chứ một ngày nào đó Lénine nằm mãi cũng mỏi, đứng dậy đi ra khỏi lăng thì phải có người cản chứ.

91. Một hôm Staline ra lệnh gọi một số thống chế trong Hồng Quân tới đành vật tay đôi trên tấm thảm trước bàn giấy của ông. Thống chế

Tukkachevsky thắng hết người tới người kia, làm nhà lãnh tụ bực mình. Ông cho mời thống chế Timoshenko, một người cao lớn gấp bội người thường. Timoshenko hạ Tukkachevsky dễ như trở bàn tay. Tukkachevsky ngã đưng đầu khá mạnh trên bức thảm. Timoshenko vuốt bộ quân phục và lên tiếng xin lỗi người chiến hữu. Staline nói

- Đồng chí Timoshenko! Đồng chí đừng bận tâm, Tukkachevsky không còn xử dụng cái đầu của hắn nữa.

92. Staline cho mời nhà văn Solokhov. Nhà lãnh tụ nói:

- Tôi vừa đọc xong cuốn tiểu thuyết đồng chí vừa cho xuất bản. Thú vị lắm. Thích lắm. Tôi đề nghị đồng chí viết một cáo luận lấy đầu đề là *Nếu địch quân không đầu hàng thì địch quân sẽ bị tiêu diệt*.

- Thưa đồng chí lãnh tụ, tôi e rằng không đảm đương nổi nhiệm vụ này, ít lâu nay sức khỏe tôi có phần suy sút.

- Có Đảng trợ giúp đồng chí. Đảng sẽ đưa đồng chí đi nghỉ tại Georgia một thời gian, bồi dưỡng bạn với rượu vang và nho tươi.

- Xin tuân lệnh đồng chí lãnh tụ Staline. Bây giờ tôi xin phép về vĩnh biệt gia đình.

- Sao vậy?

- Nhỡ khi bài viết không thành công.

93. Trong thế chiến thứ hai, Staline cùng Thống Chế Zhukov hoạch định kế hoạch phản công mới.

- Đồng chí Zhukov nghĩ sao? chọn hướng phản công nào cho thuận tiện?

- Thưa đồng chí lãnh tụ, tôi nghĩ nên chọn hướng Tây.

- Đồng chí Zhukov, đi về nghỉ và suy nghĩ lại.

Zhukov vừa đi ra khỏi phòng vừa lẩm bẩm : “Đồ con heo”.

Poskrebyshev, nghe thoáng lời Zhukov vào mách Staline. Zhukov được lệnh quay lại gặp Staline. Staline hỏi:

- Đồng chí Zhukov bảo ai là đồ con heo?

- Dĩ nhiên tôi gọi Hitler là đồ con heo.

Quay sang Poskrebyshev, Staline hỏi:

- Còn đồng chí nghĩ ai là đồ con heo ?

94. Staline gọi Radex tới trình diện và nói:

- Tôi biết đồng chí thường đặt truyền thuyết diễu cợt tôi. Hồn xược quá.

- Tại sao?

- Tôi là nhà Đại Lãnh Tụ, là người dẫn dắt, là bạn toàn dân ...

- Tôi xin thề là chưa hề kể cho một ai nghe chuyện cười này.

95. Staline bước vào phòng Lenine và hỏi:

- Valadimir Ilyich, tôi có thể mang xử bắn mười đảng viên công sản được không?

- Được, miễn là do quyền lợi của Đảng đòi hỏi như vậy.

- Nếu cần tôi có thể đem xử bắn một trăm đảng viên cộng sản được không?

- Được, nếu thật cần thiết

- Nếu thật cần thiết tôi sẵn bỏ một ngàn đảng viên cộng sản cũng được chứ?

- Được, nếu thực sự nhu cầu đòi hỏi

- Vladimir Iliyich, nếu nhu cầu thực sự đòi hỏi, tôi sẵn bỏ một triệu đảng viên có được không?

- Iosif Vissarionovich, bằng tình đồng chí chân thành, tôi xin phê bình đồng chí, và xin nói thẳng là xin đồng chí chớ gia thác quá đáng.

96. Truyền thoại sau đây rất phổ thông tại các nước Đông Âu trong thập niên 1950-1960. Trong một lớp trường tiểu học, một ông thầy giáo nhân giảng một bài tập đọc, nói tới chủ nghĩa nhân bản. Một em học sinh chừng chín mười tuổi dơ tay dè dặt hỏi:

- Thưa thầy, chủ nghĩa nhân bản là gì?

- Con không biết à?

- Thưa, không.

Nghĩ một thoáng, ông thầy giáo nói:

- Một buổi sớm kia, Lenine trở dậy và tính đi cạo râu. Lúc đó ông ở trong vùng quê. Cầm theo sà phòng, khăn mặt, một chiếc gương nhỏ, ông ra bên bờ suối, gần bên nhà, và bắt đầu cạo râu. Có một em gái nhỏ, đến bên, đứng nhìn ông cạo râu. Khi ông cạo xong bộ râu, em bé hỏi: “Ông làm gì vậy.” Lenine trả lời :” Ông cạo râu.” Đó là một thí dụ về chủ nghĩa nhân bản.

Thầy giáo rút lời, cả lớp học ngỡ ngác. Chú học trò đã hỏi thầy lúc trước lại đánh bạo nói:

- Nhưng thưa thầy, tại sao câu chuyện này lại là một thí dụ cho biết chủ nghĩa nhân bản là gì?

- Tại sao hả? Tại các con không nghe kỹ thí dụ thầy vừa kể! Trong tay Lenine có con dao cạo. Chỉ một nhát ông đủ cắt cổ em bé đó, mà ông đâu có làm việc đó.

97. Người Liên Xô có hàng ngàn truyền thoại về Staline. Nhưng đặc

biệt chỉ có thoại sau đây kể chuyện những ngày Đại lãnh tụ về già, và đi tìm người kế vị, và công đang lưỡng lự lựa, ông cho gọi Boulganine và Malenkov.

Staline bảo Boulganine đứng lên bắt cho ông một con chim trong lồng. Boulganine thò tay vào lồng bắt được dễ dàng một con, nhưng vì lo lắng, luống cuống xiết mạnh tay, khiến con chim chết ngạt. Staline không bằng lồng ra mắt.

Đến lượt Malenkov bắt con chim thứ hai. sợ mắc phải lầm lỡ của Boulganine, Malenkov, lỏng tay giữ con chim, tức thời con chim tuột khỏi tay và bay mất dạng.

Staline, cáng không hài lòng, gọi mang một con chim thứ ba tới cho ông. Cầm con chim trong tay, ông bảo Boulganine và Malenkov:

- Nhìn cho kỹ.

Ông nắm chắc hai chân con chim trong bàn tay, rồi bàn tay kia ông nhỏ từng chiếc lông của con chim. Khi con chim không còn một sợi lông, ông mở bàn tay cho con chim run rẩy trong tay ông. Ông nói:

- Hai đồng chí thấy không? Con chim đang cảm ơn tôi vì tay tôi đang ủ ấm cho con chim.

98. Hai nhân viên KGB nói truyện với nhau trên đường tới trụ sở. Người thứ nhất hỏi:

- Đồng chí nghĩ gì về chế độ hiện nay.

- Thì cũng nghĩ như đồng chí vậy.

- Như vậy thì bổn phận một nhân viên công an tôi bắt buộc phải tổng giam đồng chí.

99. Một người hấp tấp vào sở bưu điện, chạy thẳng tới quầy bán tem phàn nàn với cô bán tem

- Nay đồng chí, tem hình đồng chí Lénine kỳ này dở quá. Tôi nhỏ cạn nước bọt mà dán vẫn không dính.

Cô bán tem thân nhiên bảo ông khách hàng:

- Tại ông nhỏ nước bọt vào mặt không có hồ đó

100. Một ông lão cố leo lên xen xe bus, miệng nói:

- Xin lỗi quý vị, xin lỗi quý vị

Một người nói:

- Thời buổi cách mạng không ai gọi ai là quý vị nữa.

- Ông nhầm rồi, các đồng chí không còn ai đi xe bus, tất cả đều ngồi xe Hoa Kỳ cả rồi.

II

Chuyện Cười Chính Trị Bên Trời Đông

Bên trời Đông, chuyện cười nơi triều chính vốn có từ xa xưa. Sử gia Tư Mã Thiên dành chương cuối của cuốn *Sử Ký* để viết *Hoạt Kê Liệt Truyện*. Nguyên tắc chép truyện hoạt kê trong sử của Tư Mã Thiên căn cứ trên trên lời của Thái Sử Công:

Đạo trời lồng lộng, lớn biết bao nhiêu! Lời nói bông đùa, nếu hợp với chính đạo cũng đủ giải được những điều rắc rối.

Lời sử gia Tư Mã Thiên thật vô cùng táo bạo, vì ông đã đặt những lời bông đùa hợp chính đạo, ngang với lục kinh: Lễ, Nhạc, Thư, Thi, Dịch, Xuân Thu, vốn khác nhau, nhưng cùng có tác dụng chính trị như nhau.

Tư Mã Thiên chép trong chương *Hoạt Kê Liệt Truyện* cả bảy chín truyện. Truyện có chi tiết đầy đủ nhất là truyện người Đông Phương Sóc, dưới triều Hán Vũ Đế. Truyện này sơ lược như sau ¹:

Thời Vũ Đế nhà Hán, có người nước Tề, họ Đông Phương, tên là Sóc, thích đọc sách truyện xưa, yêu đạo Nho, xem nhiều sách các Đại Gia. Lúc đầu Sóc vào Trường An, đến công xá dâng thơ, vào khoảng ba ngàn thẻ tre. Công Xa sai hai người ôm thẻ tre đưa lên mới nổi. Nhà vua ở trong cung đọc ngừng lại chỗ nào thì đánh dấu chỗ đó, đọc hai tháng mới hết. Chiếu cho Sóc làm quan lang, thường hầu bên cạnh vua. Lâu lâu nhà vua cho gọi tới hầu chuyện, không lần nào nhà vua không vui lòng. Có khi vua cho thức ăn, Sóc ăn xong còn bao nhiêu thịt thì mang đi làm bản cà áo bào. Mấy lần vua thưởng lụa là, Sóc vác lên vai mà đi. Sóc dùng tất cả lụa tiền vua cho để cưới những người con gái đẹp và trẻ ở Trường An. Cứ lấy được một năm lại bỏ, lấy vợ khác. Nhà vua cho được bao nhiêu tiền của đều tiêu dùng vào việc lấy vợ. Các quan lang xung quanh vua, phân nửa gọi Sóc là anh cuồng.

Nhà vua nghe nói vậy, phán rằng:

- Nếu Sóc làm quan mà không có điều này thì các người làm sao theo kịp nó được

Sóc cứ con làm quan lang, còn mình làm người yết giả, thường được cầm cờ tiết đi sứ. Sóc đi lại tự do trong điện, có quan lang hỏi:

¹ Tư Mã Thiên, *Sử Ký*, nxb Văn Học, Hà Nội, 1988, tr. 787-792.

- Người ta đều bảo tiên sinh là người cuồng.

Sóc nói:

- Như bọn Sóc đây có thể gọi là trốn đời ở giữa triều đình vậy. Người đời xưa thì mới trốn đời ở chỗ rừng sâu.

Sóc thường ngồi trên chiếu rượu, say bò trên đất mà hát:

- Luân lạc cùng bọn thế tục, ở ẩn ở cửa Kim Mã, Trong cung điện, để trốn đời, bảo toàn thân mình, cần gì phải vào nơi núi sâu ngồi dưới lều cỏ.

Cửa Kim Mã là cửa quan. Hai bên có hai con ngựa đồng, nên gọi là cửa Kim Mã. Sóc thường cùng với các bác sĩ họp nhau trong cung bàn luận. Những người kia hỏi vặn Sóc:

- Tô Tần, Trương Nghi một khi gặp các vị vua có vận cỡ xe đều lên đến địa vị khanh tướng, ơn đức lưu lại đến đời sau. Nay ông trau dồi đạo tiên vương, hâm mộ cái nghĩa của thánh nhân, đọc thuộc ngâm nga lời Kinh Thi Kinh Thư, bách gia, kể không thể hết. Viết trên tre, lụa, cho là thiên hạ không ai bằng mình. Như thế có thể gọi là kẻ biết nhiều, có tài biện luận vậy. Nhưng ông đem hết lòng để thờ thánh đế đã được mấy chục năm ròng, mà chức quan chẳng qua chỉ thị lang, địa vị thực ra chỉ cầm kích để hầu, như thế có phải còn điều gì thiếu sót chăng? Thế là tại làm sao?

Đông Phương Sóc nói:

- Đó không phải là điều các ông biết được! Thời xưa khác, thời nay khác, có phải giống nhau đâu! Thời Trương Nghi Tô Tần ngày xưa là lúc nhà Chu tan rã, chư hầu không vào châu. Về chính trị thì dùng võ lực tranh nhau quyền thế, đem binh giữ nhau, thôn tính nhau còn lại mười hai nước, không ai hơn ai. Nước nào được kẻ sĩ thì mạnh, nước nào mất kẻ sĩ thì mất nước. Vì thế kẻ sĩ nói được nghe, đi được lọt, thân mình ở địa vị tôn quý, ơn đức để lại đời sau, con cái mãi mãi vinh hiển. Ngày nay không phải thế nữa! Thánh đế ở trên, ơn đức tưới khắp thiên hạ, chư hầu theo phục, uy thế vang đến cả tứ di, cả ngoài bốn biển cũng đều liền như chiếu, thế yên ổn như cái chậu úp sập, tất cả thiên hạ đều cân bằng, thu vào một nhà, có việc gì muốn làm thì dễ như trở bàn tay. Bây giờ, người hiền người dở, có khác gì nữa đâu! Trong lúc này thiên hạ to lớn, kẻ sĩ và dân chúng đông đúc, những người đem hết tâm lực, học thuyết, kéo nhau về tụ tập, không thể kể hết. Nhưng kẻ hết sức theo nghĩa, ăn mặc còn thiếu thốn, có kẻ mất cả thể diện gia thế. Giả sử Trương Nghi, Tô Tần cùng tôi sinh ra đời này, thì họ sẽ không được chức quan chường cổ, chứ làm gì dám mong đến chức thường thị lang. Truyện có câu: “Trong thiên hạ, nếu không có điều nguy hại, tai họa, thì tụy là thánh nhân

cũng không có chỗ thi thố tài năng. Trên dưới hòa hợp, thì tuy là người hiền cũng không có cách gì lập công.” Cho nên nói rằng thời đổi khác thì việc đổi khác. Tuy nhiên điều đó không phải là để ta không lo tu thân ? Kinh thi nói: “Chuông đánh ở cung, tiếng vang ra ngoài. Hạc kêu nơi đầm ao xa xôi, tiếng nghe trên trời”. Nếu mình tu thân thì lo gì không được vinh hiển! Xưa Thái Công lo làm việc nhân đức, năm bảy mươi hai tuổi gặp Văn Vương được thực hành cái thuyết của mình, được phong đất ở Tề, bảy trăm năm mà không dứt. Chính vì vậy mà kẻ sĩ ngày đêm lo lắng, trau dồi việc học, thực hành đạo nghĩa, không dám thôi. Nay những người xử sĩ, trên đời tuy chưa được gặp thời, vẫn đứng nghiêm nhiên ở tại một nơi, một mình sùng sảng, trên xem Hứa Do, dưới nhìn Tiếp Dư, theo ách lược của Phạm Lãi, trung thành hợp với Tử Tư, thiên hạ hoà bình tu thân để giữ gìn mình. Nếu mình còn cô độc ít có bạn bè thì đó là lẽ thường. Các ông sao lại nghi ngờ ta?

Các vị bác sĩ đều im lặng không biết lấy gì đáp lại.

[...]

Sóc sắp mất, can nhà vua:

- Kinh thi có câu: “Lắng xanh nhưng nhúc, đậu ở ngoài rào giậu. Người quân tử chớ nghe lời gièm pha. Lời gièm pha vô cùng làm rối loạn các nước bốn phương”. Xin bệ hạ đuổi xa bọn xu nịnh, gạt bỏ lời gièm pha.

Nhà vua nói:

- Ngày nay Đông Phương Sóc cũng nói những lời hay thế sao?

Và lấy làm lạ. Được ít lâu, quả nhiên Sóc mắc bệnh chết. Truyền có câu: “*Con chim sắp chết, thì tiếng kêu thảm thương, con người sắp chết thì lời nói hay*” là nghĩa như vậy.

Sự tích Đông Phương Sóc, do sử gia Tư Mã Thiên ghi lại trên đây cho thấy giá trị của nụ cười trong chính giới. Đối với nhà Nho, trước Đông Phương Sóc chỉ có hai lối: hoặc xuất hoặc xử. Đông Phương Sóc dùng nụ cười làm vui lòng nhà vua mở ra một lối thứ ba *vừa xuất vừa xử*, đặc biệt hơn nữa là xử ngay tại nơi triều đình. Nhưng lối thứ ba này đòi hỏi người vừa xử vừa xuất, không phải chỉ riêng lầu thông kinh sách mà phải giỏi hoạt kê, nhất là phải biết tự hạ: Đông Phương Sóc giả cuồng là vì vậy. Khó hơn nữa là phải biết buông bỏ danh lợi: Đông Phương Sóc không có chức trọng quyền cao trong triều, nhưng Đông Phương Sóc, không phải là quan ngự sử mà can được vua. Đó phải chăng là phép *không làm mà làm*? Đó phải chăng là Đông Phương Sóc đã bỏ tước lời Lão Tử: “*nước loạn mới biết tôi trung*”. Thời của Đông Phương Sóc là thời bình, với nụ cười Đông Phương Sóc đã

trọn chữ trung với Hán Vũ Đế cho tới ngày chết. Nếp sống của Đông Phương Sóc, qua lời thơ của bài Trung Ân của Bạch Cư Dị, có ảnh hưởng sâu rộng với sĩ phu Việt Nam như Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Du.

Nguyễn Công Trứ biến đổi cái *cuồng* của Đông Phương Sóc thành cái *ngông*, đồng thời ông lấy cái thú đi nghe hát cô đầu và chơi tổ tôm để xử trong khi xuất, và ông xuất trong khi xử khi tuổi đã tám mươi đang thanh thoi cõi bò lên chùa cùng đôi ba dì thủng thỉnh theo sau thì ông xin vua cầm cờ đại tướng một lần nữa khi pháo thuyền Pháp nổ súng tại cửa biển Đà Nẵng.

Nguyễn Du xử ngay tại giữa triều vua Minh Mạng. Ông ra làm quan để cứu gia đình ông thoát cảnh nghèo đói. Nhưng danh cao lợi lớn ông chẳng màng. Cha ông anh ông cùng là những vị tiến sĩ xuất thân, trên đường làm quan cùng lên tới chức tể tướng. Ông chỉ qua tam trường rồi không lều trống đi thi nữa, làm quan thì cao nhất lên tới hàng khanh, những ngày làm quan ngoài, chức nhỏ nơi biên thùy miền Nam là những ngày ông thanh thoi, những ngày về làm quan trong triều ông im hơi lặng tiếng khiến bị nhà vua quở trách.

Ngày nay chính thể quân chủ, tại nhiều nơi trên hoàn cầu, đã bị thay thế bằng những chính thể cộng hòa nhưng thực tế là những chính thể toàn trị, như tại Trung Cộng và tại Việt Nam. Nụ cười chính trị trong những chính thể toàn trị này hiện nay ra sao? Trả lời câu hỏi đó là chủ đích của những trang kế tiếp.

Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân và Nghệ Thuật Tương Thanh

Du khách tới Trung Quốc, lần đầu nhìn lên màn ảnh truyền hình thường thấy hình ảnh những chương trình *tương thanh*, dịch sang tiếng anh là “cross talk”, với hai diễn viên, tương tự như những chương trình “standing up comedy” tại Hoa kỳ, hay những cảnh của Nguyễn Ngọc Ngạn và Nguyễn Cao Kỳ Duyên giới thiệu những chương trình trên Paris by Night. Những hình ảnh này là những hình ảnh cổ điển trên các đài truyền hình Hoa Kỳ, thừa còn những chương trình của Dean Martine và Jerry Lewis, hay George Burns và Grace Allen, hay Smothers Brothers trong thập niên 60 thế kỷ XX. Chương trình tương thanh, tại Trung Quốc, là một chương trình hài hước trong hậu bán thế kỷ vừa qua. Sự giống nhau giữa những chương trình cross talk Hoa Kỳ và Trung Quốc, chỉ là sự giống nhau trên mặt hình thức. Trên các cross talk Hoa Kỳ, tuy có hai diễn viên, nhưng thường là độc thoại của

diễn viên chính; chương trình cross talk Trung Quốc thường là một cuộc đối thoại giữa hai diễn viên. Sự khác biệt này, theo giới chuyên môn là do sự tôn sùng cá nhân tại Hoa Kỳ, và phản ánh nếp sống tập thể tại Trung Quốc. Về nội dung, cross talk Hoa Kỳ thường là một chuỗi chuyện cười, không ít thì nhiều cũng liên quan tới một vấn đề; cross talk Trung Quốc trái lại là những chuyện cười tản mạn không quy tụ về một vấn đề dầu cũ hay mới nào cả, nhưng thường thường là những chuyện cười đã phổ thông trong quần chúng.

Điều hiển nhiên mà giới nghệ sĩ cũng như khán giả cùng nhận thấy là sự xuống cấp của những chuyện cười trong vòng vài thập niên vừa qua, những sự xuống cấp quá mau chóng này khiến nhiều người nghĩ rằng chuyện cười Trung Quốc đang trôi dạt tới chỗ chết. Giới phê bình đưa ra nhiều giả thuyết, nhưng những giả thuyết đó đều không đứng vững, riêng có giả thiết là đảng Cộng Sản đang bóp chết cái cười của đại chúng Trung Quốc là đáng chú ý.

Nhà nước toàn trị liên tiếp đưa ra những chỉ thị chỉ đạo mọi hoạt động của những chương trình cross talk dưới nhãn hiệu thanh lọc truyền thống của nghệ thuật tương thanh, khiến nghệ thuật này trở nên khô khan, không còn khả năng chọc cười, và cuối cùng trở thành cái bóng mờ của thời xa xôi từ dưới triều nhà Minh nhà Thanh, cũng như trong những năm 1940 với những chương trình tương thanh châm biếm không từ một ai, từ nhà cầm quyền tới những nhà tài phiệt, nhưng *gái đi nên bà*, nhưng nhà trí thức *nửa mùa*, kể cả những nhà lãnh đạo Quốc Dân Đảng. Thời đó là thời nghệ thuật tương thanh tại Trung Quốc được tự do phát triển và tiến xa hơn cả các chương trình cross talk tại Hoa Kỳ hay Âu Châu. Rồi từ năm 1949, khi cuộc cách mạng cộng sản thành công, Đảng nắm trọn quyền điều hành các chương trình văn hóa của Trung Quốc, các chương trình tương thanh đương nhiên bị coi là đồi bại, và cần được được chấn chỉnh. Không còn những chuyện chọc cười liên quan tới giới tính, nhưng lời châm biếm mọi nhân viên chính quyền đều tuyệt đối bị cấm, kể cả những câu khôi hài về những người nông dân ngờ nghệch cũng bị cấm vì nông dân bây giờ là anh hùng dân tộc: *bản cố nông ba đời đi ở đợ* trở thành một danh tước quan trọng. Trái lại nghệ thuật tương thanh bây giờ là để vinh danh những anh hùng cách mạng, những liệt sĩ, những đỉnh cao trí tuệ cách mạng. Một ủy ban mang tên là Ủy Ban Cải Biến Nghệ Thuật được thành lập để kiểm soát việc thực thi các chỉ thị của nhà nước.

Thế nên, đám người trẻ tuổi đầu chưa từng được biết hương vị của nghệ thuật tương thanh dưới thời vàng son, cũng trở nên lãnh đạm với những chương trình trình diễn nghệ thuật này. Số khán giả những chương trình

tương thanh suy giảm, nhưng đồng thời nhưng chuyện chọc cười truyền khẩu trong dân gian tăng tiến mạnh. Đó là thời mà truyền thoại dưới đây dần dần biến đi trên các chương trình tương thanh :

Một ông già đổ bệnh nặng. Bác sĩ đông y bảo ông rằng:

- Bác bị một bệnh rất hiếm, và có cơ nguy hiểm. Tuy nhiên, nhờ ơn đảng, tôi có một đơn thuốc cổ truyền có thể cứu bác khỏi bệnh. Duy có một điều khó là đơn thuốc này cần có sữa để làm thang.

Ông già đáp:

- Dùng sữa làm thang thì đâu có gì khó khăn ?

Ông lang đáp:

- Khó là phải có sữa người, sữa hộp sữa bò đều không công hiệu.
- Cũng chẳng có gì là khó, con dâu tôi mới sanh một cháu trai, tôi có thể xin sữa của nó.

- Rất tiếc bác ơi, vì còn một điều kiện nữa, là sữa phải uống trực tiếp từ vú ra, vắt ra bát mà uống thì cũng không công hiệu.

Chẳng còn cách nào hơn, ông già phải về năn nỉ với con dâu. Cô con dâu thông cảm và tình nguyện giúp bố chồng chữa bệnh. Nàng nói:

- Thừa bá, việc chữa bệnh là việc quan trọng, con xin tình nguyện giúp bá.

Nói rồi nàng kéo áo vạch vú cho ông bố chồng bú. Mới bú được một ngụm thì người con trai đi lính xa, nghe tin bố bị ốm đau về tới nhà. Mở cửa vào nhà thì gã thấy cảnh bố già và vợ trong một tư thế bất thường. Hắn dĩ nhiên nổi đóa.

- Bá! Bá đang làm gì vậy?

Ông già thấy con nổi nóng, đứng thẳng dậy nói:

- Tao mới uống một ngụm sữa của vợ mày mà mày xừng xô như vậy sao? Mày quên là suốt ba năm mày mới ra đời mày bú bao nhiêu sữa của ợ tao? ²

Chuyện cười trên đây, ngày nay không còn sách nào in lại, cũng không còn được trình bày tại các phòng trà hay cao lầu nào nữa. Chỉ còn thỉnh thoảng còn một vài nghệ sĩ về già kể lại chuyện xưa trong những buổi trình diễn tại gia và cũng chỉ còn một vài người lớn tuổi ưa nghe loại chuyện cười

² Người đọc điện báo chợt nhớ ra rằng một chuyện cười tương tự cũng được lưu truyền trong công đồng di tán Việt Nam, với một biến cải. Trước hết ông lão già không tên trong truyện trở thành một người đặt bài hát danh tiếng và không có bạo bệnh, không có đông y mạch thuốc. Chỉ bỏ ba chi tiết đó, câu chuyện cười trở thành một câu chuyện ngôi lê mạch lẻo.

tiền cách mạng này thôi.

Đằng khác, chuyện cười quá quen thuộc mang tựa đề *Con chim không biết hót*, kể lại câu chuyện một anh *ba mươi lăm* tả cho một chị *ngây thơ cụ* nghe hình dáng con chim không có lông vũ, không có mỏ, chỉ có một mắt, ... ai ai nghe cũng hiểu là anh *ba mươi lăm* này nói về con chim trời cho anh ta, riêng có chị *ngây thơ cụ* tiếp tục hỏi để anh ta tiếp tục nói cho mỗi lúc hình ảnh thực của con chim hiện rõ. Giới nhà nghề gọi tên loại chuyện cười này là *葷菜 huân thái*, nghĩa là *món mặn* (ngược với *món chay*) Loại chuyện này tương đương với những chuyện cười của tờ *Play Boy*. Loại chuyện này ngày nay tuyệt dạng trên các đài phát thanh và truyền hình Trung Quốc. Nói chung, những chuyện cười thịnh hành thời những thập niên 50 và 60 cũng chung một số phận với chuyện *con chim không biết hót*.

Giới nghệ sĩ tương thanh rất chuộng những chuyện *khôì hài đen*, black humor. Chuyện mang tựa đề *Gã Bán Áo Quan* dưới đây là một thí dụ quen thuộc nhằm châm biếm miệng lưỡi con buôn.

A: [nói với khách hàng] ... Nhưng cỡ hòm nhỏ của chúng tôi, ông biết không, còn có thể dùng làm nhiều việc khác.

B: Thí dụ?

A: Ông còn các cháu nhỏ không?

B: Còn.

A: Tiện lắm! Ông có thể mua cỗ áo nhỏ này là xe đẩy em nhỏ. Thành bên bên đều cao, thật là an toàn cho em nhỏ.

B: Ông nói lạ! Xe đẩy trẻ con phải có bánh mới đẩy lui kéo tới được chứ.

A: Bốn cái bánh xe nhỏ, thì mua đâu chẳng có, có đắt rẻ gì mấy đồng bạc.

B: Nhưng mà đặt baby và trong hòm đó thì nó sợ hết hồn.

A: Khó gì điều đó, ông đặt vào trong đó chiếc nệm mỏng, thêm cái chăn cháu nó vẫn cầm theo trên tay.

B: Khó khăn ông cũng đều có sẵn giải pháp ...

A: Vậy ông chọn mua chiếc nào?

B: Ừ hử, ..., lại không có chỗ mắc màn, muỗi cắn làm sao nó chịu được?

A: Đâu có cần màn. Đậy chặt nắp thì muỗi nào vào nổi.

B: Đậy nắp chặt thì đứa bé nó chết ngạt.

A: Thì lại càng hay.

B: Sao?

A: Ông chỉ việc kéo xe ra thẳng nghĩa trang, không cần gọi nhà đòn, mướn người khênh.

Những mẫu truyền thoại trên đây cho thấy nền tự do dành cho nghệ sĩ tương thanh tại Trung Quốc trước cách mạng thành công, đồng thời phản ánh nếp sống khá cao của giới trung lưu Trung Quốc. Nghệ sĩ tương thanh có thể châm biếm bất kỳ giai cấp nào trong xã hội, từ những người có địa vị giàu sang nhất cho tới kẻ khốn cùng nhất. Sau cách mạng, Đảng thanh lọc giới nghệ sĩ tương thanh, họ cắt đứt cái lưỡi châm biếm, và chỉ để lại đôi môi hoan hô Đảng và Mao Chủ Tịch.

Trong những ngày đen tối của cuộc Cách Mạng Văn Hóa, toàn thể nghệ sĩ Trung Quốc trở thành công cụ tuyên truyền của Nhà Nước, và nghệ thuật tương thanh không còn đất sống, vì như nghệ thuật khác như vũ, nhạc, kịch, phim ảnh còn có khía cạnh riêng nghệ thuật dùng tài nghệ của nghệ sĩ để thu hút khán giả, trong khi khả năng thu hút thính giả của nghệ thuật tương thanh chỉ là nội dung chọc cười của những mẫu đối thoại, và nay chính những mẫu đối thoại châm biếm bị Đảng đào thải.

Mao Trạch Đông là một thính giả trung thành của nghệ thuật tương thanh, và thường cho trình diễn tương thanh tại dinh Trung Nam Hải vào tối thứ bảy. Điều đáng lưu ý là Mao chủ tịch đòi hỏi nghệ sĩ tương thanh nhưng đối thoại cổ truyền và tuyệt đối không được trình diễn những đối thoại đương thời. Mao Chủ Tịch cũng cùng sở thích với Giang Thanh: cấm chiếu các phim ngoại quốc tại các rạp chiếu bóng công cộng nhưng vẫn xem phim ngoại quốc chiếu trong dinh, bắt toàn dân giải trí bằng nghệ thuật cách mạng, đồng thời riêng chủ tịch vẫn mua vui bằng nghệ thuật cổ truyền. Một nghệ sĩ tên tuổi kể lại kinh nghiệm trình diễn tương thanh trước sự hiện diện của Mao Trạch Đông như sau:

Núp sau bức rèm, chúng tôi nhìn thấy Mao Chủ Tịch đang khiêu vũ với một thiếp phụ trẻ tuổi. Tuy vóc người mập mạp, nhưng Chủ Tịch khiêu vũ thuần thạo như một vũ công nhà nghề. Nhìn thấy Chủ Tịch trong tư thế một người bình thường chứ không phải trong tư thế của nhà lãnh đạo vĩ đại, khiến tôi cũng đỡ lo sợ. Trình diễn tương thanh với sự hiện diện của Mao Chủ tịch, tôi thấy như cả phòng trình diễn căng thẳng, không một ai dám cười trước khi chủ tịch cười. Trình diễn tương thanh trước Chu Ân Lai có phần thoải mái hơn. Thủ tướng cười cởi mở hồn nhiên, đôi khi còn như muốn đoán trước những câu chủ chốt chọc cười. Đó là điều đôi lúc làm trở ngại cho việc trình diễn, nhưng tạo cho buổi trình diễn một bầu không khí thoải mái.

Tới năm 1970, chấm dứt cuộc Cách Mạng Văn Hóa. nghệ thuật tương

thanh hồi sinh, vì được tự do *giới hạn* trong việc sáng tác lời đối thoại. Ngoài ra, nghệ thuật tương thanh bỗng nhiên có một chủ đề rất an toàn: đó là châm biếm phe *bốn người* lúc này đã bị truất phế. Giang Thanh có biệt hiệu mới là Bạch Cốt Quý, theo tên một con quý trong truyện Tây Du Ký. Nhưng câu châm biếm Giang Thanh bấy lâu loan truyền ngấm ngấm trong đại chúng nay được mang ra trình diễn tự do. Nhại giọng nói Giang Thanh, có nghệ sĩ kể chuyện sau đây:

A: (bắt chước giọng Giang Thanh) Từ ngày còn trẻ tôi đã cố gắng trau dồi đạo đức cách mạng. Tôi không ngừng đọc lý thuyết Mác Lê mỗi ngày năm giờ, trong khi đó Mao Chủ Tịch đọc tới bảy giờ mỗi ngày. Quý đồng chí, tôi đọc cả bộ tứ thư từ đầu chí cuối: tôi có thể đọc thuộc lòng cuốn Tư Bản Luận của Lenine; và toàn bộ Tác Phẩm Lenine của Karl Marx.

B: Xin nhờ đồng chí!

A: Cuộc đấu tranh dành quyền thế tại thượng đỉnh rất phức tạp, có một số người phản đối cá nhân tôi.

B: Chúng gọi đồng chí là một kẻ cơ hội chủ nghĩa, một kẻ gậy bè lũ chia rẽ.

A: Chúng còn rêu rao là tôi đương nhiên khuynh đảo Đảng. Đó là một lời vu cáo vô bằng cứ. Có! Tôi có khuynh đảo Đảng, nhưng không có đương nhiên khuynh đảo Đảng, mà chỉ âm thầm khuynh đảo đảng thôi.

Đương nhiên đó không phải là những mẩu đối thoại hay ho gì cho lắm, nhưng đó là những mẩu đối thoại theo đúng trào lưu, khiến khán giả đã có những trận cười no nê thoả thích, mà chỉ trước đó một vài năm tưởng chừng như đã bị bóp chết.

Giới nghệ sĩ tương thanh đồng ý là người đã thành công làm sống lại nghệ thuật tương thanh tại Trung Quốc sau khi cuộc Cách Mạng Văn Hoá chấm dứt là Hậu Bảo Lâm. Ông là một nghệ sĩ tự học nghề, không những sở trường về môn tương thanh mà còn xuất sắc trong nhiều bộ môn khác. Không những có tài châm biếm, mà ông còn có biệt tài bắt chước các danh nhân tài tử, nên dễ dàng làm sống lại nhiều màn đối thoại tương thanh nổi tiếng thời trước rút ra từ thần thoại và sử văn học.

Nhưng còn một trở ngại không tài nào vượt qua nổi trong nghệ thuật tương thanh. Đó là chính sách kiểm duyệt của nhà nước, không cho phép trình diễn những màn tương thanh liên quan tới chính phủ và đảng. Nghệ thuật tương thanh là một nghệ thuật châm biếm; và châm biếm là phải có một nạn nhân hứng chịu mũi dùi châm biếm. Thiếu đề tài châm biếm là chấm

dứt nghệ thuật tương thanh. Nạn nhân này thường thường là những nhà lãnh đạo hoặc nhân viên trực thuộc dưới quyền.

Vào cuối thập niên 1980, bỗng có nghệ sĩ Giang Kim cùng nhà văn Lương Chu đã tạo nên được một loạt màn tương thanh, mặt ngoài như phù hợp với chỉ thị của Đảng, nhưng nội dung vẫn đáp ứng được đòi hỏi của thánh giả. Màn tương thanh *Trước Miệng Cọp* dưới đây là một trong những thành công của cặp nghệ sĩ này.

Một thanh niên vô tình ngã xuống hầm cọp tại sở thú, và đối mặt với một con cọp đói. Toán cấp cứu của sở thú không biết cách nào cứu được nạn nhân. Bất chợt phải đối mặt với cái chết, anh ta chuyên tâm niệm về những nguồn an ủi của sách vở trong những giây phút cuối cùng của cuộc sống. Suốt đời chưa bao giờ đọc sách đạo, nên anh ta chỉ còn biết trở về với những khẩu hiệu của đảng đề ra trong phong trào Bốn Tiên Tiến.

A : Anh ta cố hét to cho những người đứng trên bờ hầm cọp nghe rõ. Đừng đứng trên bờ mà bàn tán vô ích. Nếu quý đồng chí là những người tuân hành giáo lệnh của đồng chí Lý Bằng thì phải có một vài đồng chí xuống dưới này cứu tôi.

B: Đã có ai xuống cứu anh chưa?

A: Đảng viên Cộng Sản hãy đi theo tôi!

B: Đồng chí có phải là đảng viên Cộng Sản không?

A: Ơ! Đừng hỏi lời thôi. Chính tôi là người tiên phong xuống đây.

B: Tìm được lối thoát thân chưa?

A: Từ từ! Để tôi đàm phán với con cọp này đã.

B: Ôi thôi! Ai đời đi đàm phán với cọp bao giờ.

A: Tôi sẽ cho nó nghe ít điều về *tư tưởng hệ*. [quay sang nói với cọp] Đây chú cọp! Mở mắt ra và nhìn ta đây cho rõ. Ta gầy gò thế này ... làm gì ra có thịt cho chú ăn! Đây chú cọp, nếu chú thương tình không ăn thịt ta, để ta sống sót hôm nay thì ta ... ta hứa với chú mà tao sẽ sống một đời sống tốt. Ta không chỉ phụng sự Bốn Tiên Tiến. Ta sẽ phụng sự Tám Tiên Tiến. Buổi sáng ta không còn đi làm trễ, buổi chiều ta cũng không về sớm. Ta tuân lệnh cấp trên, sai gì làm nấy. Về nhà ta sẽ là đứa con chí hiếu, ta nhường nhịn các anh các chị ta. Ra đường, ta tuân hành luật giao thông, và ta không còn nhỏ bậy nữa!.

Anh ta cũng nghĩ đến Chú đến Phật để cả Allah, nhưng chẳng biết cầu nguyện ra sao. Cuối cùng anh cũng thoát nạn, anh liền quên phứt những truyện siêu hình, và anh chỉ còn bận tâm tìm kế o một cô gái trẻ trong toán

cấp cứu đã cứu anh khỏi miệng cọp.

Giới bình luận cho rằng màn tương thanh trên đây có hai mặt, mặt ngoài chọc cười thiên hạ bằng một hoạt cảnh ngô nghê của con người đứng trước cái chết, đó là một đề tài mà Jerry Lewis đã từng nhiều lần khai thác. Mặt trong, màn tương thanh này là lời người dân Trung Quốc oán trách nhà nước đã bỏ truyền thống cứu dân trên mặt tinh thần, và chỉ đề ra những khẩu hiệu rỗng tuếch thiếu khả năng làm yên lòng dân trong lúc nguy biến. Giang Kim và Lương Chu đã qua mặt được bộ máy kiểm duyệt của đảng.

Giang Kim và Lương Chu còn thành công hơn nữa trong màn tương thanh *Tin Hành Lang*, trình bày trên đài truyền hình vào dịp tết trước vụ thăm sát tại Thiên An Môn. Màn tương thanh này tóm tắt như sau:

A bảo B rằng hẳn theo tin hành lang thì quảng trường Thiên An Môn đã được cải biến thành *chợ trời* vĩ đại, để cho những hợp tác xã công nghiệp bày bán đủ mặt hàng, từ quần bò tới máy vi tính sản xuất tại Trung Quốc.

B: Thiên An Môn là bộ mặt của Trung Quốc, ai dám cả gan cải biến thành chợ trời cho được?

A: Bộ mặt của Trung Quốc. Người nước ngoài ai nấy đều biết rõ Trung Quốc ra làm sao rồi. Họ nhìn vào quảng trường này và nói : “ A ! Ha! Một khu chợ trời khổng lồ! Trung Quốc quả đang trên đường phát triển thương mại lên hàng quốc tế. Giá lại rẻ nữa! Tiếc không! Tới nay mình mới được biết.”

B: Vậy ra du khách ai cũng biết tin này cả rồi.

A: Đúng là bộ mặt của Trung Quốc! Rồi du khách đua nhau chụp ảnh chợ trời, và không ngớt lời ngợi khen: “Vượt bậc! Tuyệt hảo! Kinh tế Trung Quốc quả là phồn thịnh. Chẳng mấy chốc mà vượt qua mặt Hoa Kỳ.”

Rồi màn tương thanh tiếp tục đưa ra những lợi điểm của việc cải biến quảng trường Thiên An Môn thành chợ trời. Trong hàng khán giả không còn ai nghi tới mặt phi lý của cái tin hành lang này, mà ai ai cũng thấy rõ cái nguy hiểm của sự khuếch trương thương mại đang bành trướng quá độ. Rõ là họ vượt mặt mà không nể mũi một ai trong chính phủ đang chủ trương cải cách thương mại bất cần tới mọi hiểm họa do vụ cải biến này gây ra cho dân chúng, cũng như cho chính nền kinh kỹ nghệ như việc bảo vệ sức khỏe cho dân chúng, kiểm soát vệ sinh, kiểm soát chất lượng của việc sản xuất, v.v... những điều mà hiện nay, hai chục năm sau, đã nhận chìm giá trị của nền kỹ nghệ Trung Quốc. Bản tương thanh này sau đó được tái trình diễn nhiều lần cho tới mùa xuân năm 1989 khi xảy ra vụ sinh viên chiếm quảng trường,

dựng tượng nữ thần Tự do, và khiến nhà nước phải mang chiến xa và quân đội tới dẹp. Nhiều người cho rằng sinh viên Trung Quốc chiếm quảng trường Thiên An Môn chính vì màn tương thanh này đã dẫn lối cho họ qua bốn chữ *bộ mặt Trung Quốc*.

Sau ngày 4 tháng 6 năm 1989, ngày sinh viên Trung Quốc bị tàn sát tại quảng trường Thiên An Môn, một lần nữa bộ môn tương thanh bị nhà nước bóp chết. Cặp Giang Kim và Lương Chu bỏ nghề tương thanh, chia tay nhau và bước sang địa hạt truyền hình. Tới năm 2001 thì Lương Chu chết sau một cơn đau tim, năm mới 44 tuổi. Từ đó tới nay gần mười năm, chưa có một ai kế nghiệp trên sân khấu tương thanh.

Nghệ thuật tương thanh không còn ai trình diễn trên các đài truyền hình hay truyền thanh, không còn đông khán giả tới dự những buổi trình diễn trên sân khấu các rạp lớn. Bộ môn tương thanh chỉ còn là một cái bóng mờ của thừa vàng son. Chỉ còn lại trong mấy phòng trà hay cao lâu những ban tương thanh của những nghệ sĩ đã đứng tuổi, trình bày trước những khán giả tóc đã ngã mầu muối tiêu. Nội dung những màn tương thanh thường không còn sinh khí như hai chục năm về trước với những mầu sắc chính trị sac bèn. Ngày nay những màn tương thanh thường diễn lại những màn tương thanh nước ngoài, hay diễn lại một vài màn tương thanh đã quen thuộc từ xa xưa và không bị kiểm duyệt xóa bỏ. Tuy vậy, vẫn thỉnh thoảng còn những màn tương thanh làm khán giả cười no nê, tởm như bản sau đây:

Một chú phó tóm mới vào nghề, sau một ngày làm việc hăng say, chú tự thưởng cho mình một châu ciné. Chú vào đứng sắp hàng cùng mọi người, như ngày còn là học trò. Một người đàn ông đứng tuổi thấy chú vận đồng phục cảnh sát, liền hỏi:

- Bộ anh mới vào nghề hả?

Anh phó tóm ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao bác biết?

- Cảnh sát không ai phải sắp hàng. Cảnh sát bao giờ cũng đứng hàng đầu.

Chú phó tóm nghĩ thầm: “Thì nghề nào chẳng có một vài điểm lợi.” Thế rồi anh ta lên đứng đầu hàng, không một ai phản đối. Chú phó tóm móc ví lấy tiền mua vé. Bà sồn sồn đứng sau chú hỏi:

- Bộ mới vào nghề hả?

- Làm sao cô biết vậy?

- Cảnh sát có ai phải mua vé ciné bao giờ đâu. Cứ việc đi thẳng vào

trong rạp, miễn phí mà.

Anh phó tóm càng phờn phơ đi vào trong rạp, ngồi xuống hàng ghế ở tầng trệt. Trong bóng tối anh phó tóm nghe tiếng người hỏi:

- Bộ mới vào nghề hả?
- Làm sao biết vậy?
- Cảnh sát không ngồi chung với thường dân. Cảnh sát có lô riêng trên tầng một.

Một lần nữa anh phó tóm hãnh diện làm nghề cảnh sát và leo thang lên tầng hai, vào một lô dành riêng cho giới chức nhà nước. Anh phó tóm nghe thấy ghế bên có người hỏi:

- Bộ mới vào nghề hả?
- Sao biết?
- Phó tóm không ai ngồi xem ciné mà bỏ thông chân xuống đất. Bao giờ cũng nằm bật ngựa, gác hai chân lên lưng ghế trước.

Anh phó tóm thoải mái nằm bật ngựa gác hai chân lên lưng ghế trước. Và chưa bao giờ anh cảm thấy vừa lòng toại ý như lúc này. Bất thần chuông điện thoại lưu động của anh reo thành tiếng nhạc. Anh đưa lên tai nghe thì có tiếng nói: “Báo cáo cho tất cả cảnh sát viên hay là tại rạp chiếu bóng, Select, rạp hiện anh đang ngồi đây, có một tổ chức mãi dâm đang hành nghề công khai ngay trong rạp. Chúc các đồng chí thành công trong việc bảo vệ thuần phong mỹ tục này rồi sớm được vinh thăng.” Chú cảnh sát, tắt máy, mở cửa sang lô bên cạnh. Bước vào, chú phó tóm thấy ba ả giang hồ trẻ măng đang hành nghề cùng một khách hàng đứng tuổi. Anh phó tóm rờn rạc:

- Đứng dậy, mặc quần áo vào. Cả ba cô cùng bị bắt quả tang hành nghề mãi dâm. Cả ông này cũng vậy. Tội mua dâm !

Một ả giang hồ lên tiếng hỏi:

- Bộ mới vào nghề hả?
- Làm sao mọi người ai cũng biết vậy?

Ả giang hồ chỉ tay về phía ông khách hàng hỏi:

- Thế ai đây? Có phải Chính Ủy Cảnh Sát đó không? Ông xếp cao nhất của anh mà anh không nhận ra hả?

Đó là một trong những màn tương thanh còn sống sót tới ngày nay tại Trung Quốc, và còn làm người Trung Quốc cười đau bụng.

Ngoài những màn tương thoại, người Trung Quốc còn truyền miệng những chuyện cười nhân dân. Sau đây là một số chuyện cười quen thuộc tại Trung Cộng.

Phụ Bản II

Năm Mươi Bốn Chuyện Cười Trung Cộng

A. Chuyện cười một câu:

1. Chỉ có đảng Cộng Sản mới có thể mang lại cho Trung Quốc một nền kinh tế phồn thịnh.
2. Chỉ riêng có đảng Cộng Sản mới mang lại an ninh xã hội cho nhân dân Trung quốc.
3. Không còn một người Trung Quốc đòi thêm tự do.
4. Toàn thể nhân dân ước ao thống nhất và Đài Loan là lãnh thổ Trung Quốc.
5. Kế hoạch *một con* giải phóng phụ nữ Trung Quốc.
6. Thảm sát tại Thiên An Môn là một thắng lợi của Dân Chủ toàn trị
7. Đặng Tiểu Bình là một đệ nhất Đại Lãnh Tự dân chủ.
8. Chỉ có đảng Cộn Sản mới đào tạo ra người có khả năng điều khiển Trung Quốc.
9. Mao Chủ Tịch đã từng thống nhất Trung Quốc
10. Một quốc gia với hai chế độ là một quốc gia thống nhất.
11. Pháp Luân Công là một tổ chức chính trị.
12. Pháp Luân Công là một thành viên đảng Cộng Sản Trung Quốc
13. Không có tham nhũng trong nhà nước toàn trị Cộng Sản.
14. Tham nhũng chỉ có tại Hồng Kông.
15. Đảng Cộng Sản là mặt trời hồng của nhân dân Trung Quốc
16. Đảng Cộng Sản chăm sóc nhân dân Trung Quốc như mẹ hiền
17. Yên nước là yêu đảng Cộng Sản.
18. Đài Loan sẽ có ngày xâm chiếm Trung Quốc
19. Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân có thể chiếm đài Loan như lấy vật trong túi.
20. Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân toàn thắng trong chiến tranh Trung Việt năm 1979.
21. Một triệu thương vong tại Triều Tiên là chiến thắng của Quân Đội

Giải Phóng.

22. Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân tu bổ vũ khí, máy bay tàu ngầm mua của Liên Xô giỏi hơn Hồng Quân Liên Xô.

23. Trung thành với Trung Quốc là trung thành với đảng Cộng Sản.

24. Đài Loan là một đảo của Trung Quốc. Đảng Cộng Sản là Trung Quốc, vậy Đài Loan là một thành viên của đảng Cộng Sản. Đó là nguyên tắc *Một Nước Trung Quốc*.

25. Hoa Kỳ long trọng tuyên bố ủng hộ nguyên tắc *Một nước Trung Quốc* của đảng Cộng Sản.

26. Tự Do Dân Chủ đưa Trung Quốc tới chỗ hỗn loạn và suy vong.

27. Người Trung Quốc chỉ lo cho cái dạ dày, không màng tới tự do

28. Chỉ có đảng Cộng Sản mới tái lập được nền pháp lý công bằng cho nhân dân Trung Quốc.

29. Pháp lý không phải là một lợi khí trong tay nhà nước toàn trị Trung Quốc.

30. Trung Quốc có chủ quyền trên đảo Đài Loan.

31. Chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc không phải là một chính phủ toàn trị.

32. Nền kinh tế phồn thịnh ngày nay là thành công rực rỡ của riêng đảng Cộng Sản

33. Đảng Cộng Sản đã vè vang diệt hết tham nhũng trên toàn lãnh thổ Trung Quốc.

34. Đảng Cộng Sản đã vè vang tiêu diệt nghèo đói trên toàn thể lãnh thổ Trung Quốc

35. Đảng Cộng Sản sẽ bảo vệ Pháp luân công tới giọt máu cuối cùng.

36. Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân và đảng Cộng Sản không phải là một nền Công Hoà vô chuỗi.

37. Chính phủ Hoa Kỳ còn ở đằng sau Trung Quốc trong vụ tái vũ trang.

38. Hồ Cẩm Đào là một nhà lãnh đạo anh minh của toàn thể nhân loại.

39. Chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân và Đảng Cộng Sản vạn vạn tuế.

40. Mao Chủ hiện còn sống khỏe mạnh.

B. Chuyện dài hơn một câu

41. Con: Khi Cộng Sản thành công, thời dân chúng sẽ sống ra sao?

Bố: Mọi người có đủ thứ cần dùng.

Con: Nhưng nếu có nạn thiếu thịt

Bố: Thì mọi người không ai cần ăn thịt cả.

42. Trong hội nghị thượng đỉnh Nga-Hoa để hoà giải vấn đề biên giới, Đặng Tiểu Bình đòi:

- 100 triệu tấn than.

Gorbachev:

- Chấp thuận.

- 20 tàu ngầm:

- Chấp thuận.

- Một triệu xe đạp.

- Không thể được.

- Tại sao?

- Ba Lan không còn sản xuất xe đạp nữa.

43. Khrushchev nói với Chu Ân Lai:

- Liên Xô và Trung Quốc khác nhau bởi vì tôi xuất thân từ giai cấp dân quê, trong khi Thủ Tướng là con nhà quan.

Chu Ân Lai trả lời:

- Đúng vậy! Nhưng chúng ta giống nhau ở một điểm: cùng phản bội giai cấp của mình.

44. Một học sinh Trung học tại một trường danh tiếng ở Bắc Kinh, *bức xúc* vì đề tài một luận văn về tương quan giữa Chính Phủ, Đảng Cộng Sản, Nhân Dân và xã hội Trung Quốc. Em đem hỏi bố về những danh từ lớn đó. Bố bảo: “Thì cũng như trong nhà mình. Mẹ con là Chính phủ, Bố là đảng, con là nhân dân và chi Sen là xã hội.”

Đêm đó, đứa bé vẫn còn thao thức, sang buồng bên tim Mẹ để hỏi lại bài, thì thấy Mẹ nó đang ngủ say. Buồng bên cạnh, nó thấy bố đang lột áo chị Sen, nên vội vàng lui ra, về giường nằm khóc thút thít một mình.

Sáng mai tới lớp, chú bé được thầy gọi lên đọc cho cả lớp nghe bài luận văn của mình. “Trung Quốc hiện tại, Chính phủ thì ngủ say sưa với giấc mộng vàng. Đảng thì bóc lột Xã Hội, và Nhân Dân thì nằm trong bóng tối thút thít khóc”.

45. Một cán bộ cao cấp đảng thao thao như thường lệ trong một bài diễn văn trường giang đại hải. Trương Tam bất thần đứng dậy và đi ra khỏi phòng họp. Vị cán bộ cao cấp nhìn thấy và phật lòng. Xong phần thuyết trình, Vương Tứ là bạn thân của Trương Tam vội vàng chạy tới bên vị cán bộ cao cấp và giải thích. Không phải vì Trương Tam không muốn nghe lời

vàng ngọc của đồng chí, nhưng vì bệnh mộng du của hắn thường phát hiện bất thần trong những cuộc hội họp quan trọng như bữa nay.

46. Đồng chí A và đồng chí B, cùng là nhân viên cùng một bộ trong chính phủ trung ương, hăng hái thảo luận về một vấn đề của bộ, không biết rằng ngài Tổng Trưởng đã vào phòng và đứng ngay sau lưng hai người. Đồng chí A nói “Đồng chí nói vậy là đồng chí điên rồi.” Đồng chí B đáp lại : “Tôi cũng chưa từng thấy ai ngu xuẩn đến như đồng chí.” Tới đó, ngài Tổng Trưởng nói xen vào: “Cả hai đồng chí không ai để ý là có tôi ở đây sao.”

47. Clinton, Putin và Đặng Tiểu Bình tán bộ và tranh luận nhàn nhã trong khu vườn điện Cẩm Linh. Có một con chó không biết từ đâu xỏ ra đi theo ba người sủa oang oảng. Clinton, để cho con chó ngưng sủa, hứa cho nó hai triệu Mỹ Kim, nhưng con chó vẫn sủa không ngưng. Putin cúi giận, dọa gọi người bắn chết con chó. Chó càng sủa mạnh hơn. Đặng Tiểu Bình, cúi xuống vuốt đầu con chó, nói thì thầm vào tai nó một câu. Con chó ngoan ngoãn nằm yên xuống bên vệ đường. Cả Clinton và Putin cùng ngạc nhiên hỏi Đặng Tiểu Bình đã nói gì bên tai con chó. Đặng Tiểu Bình nhỏ nhẹ: “Thì tôi bảo nó rằng đi theo tao vài bước nữa là tới chỗ Xã Hội Chủ Nghĩa thành công, có vậy thôi.”

48. Hai thanh niên bị truy tố trước toà án về tội mang biểu ngữ phản đối thủ tướng Lý Bằng. Người mang biểu ngữ viết: “Đả đảo Lý Bằng” lãnh án mười năm tù. Người mang biển ngữ: “Lý Bằng là một thằng điên” lãnh án mười lăm năm tù. Gã hỏi lại ông tòa tại sao có sự chênh lệch như vậy. Ông tòa trả lời: “Ngoài tội xúc phạm Thủ Tướng anh còn tội để lộ bí mật quốc gia.”

49. Ca dao ngày nay có câu:

Trung ương chia nhau ăn của đút
Tỉnh uỷ dành nhau đi nước ngoài
Huyện uỷ chèn chén tiền bão lụt
Xã uỷ họp nhau xóc đĩa lai rai

50. Phe Lâm Bưu đệ trình dự án dựng tượng Mao Trạch Đông tại khắp mọi tỉnh trên toàn quốc. Mao không chấp thuận và bảo rằng: “Quý đồng chí có ý bảo tôi đứng dầm mưa giải gió để canh gác cho quý đồng chí yên ngủ suốt đêm. Thôi không được đâu.”

51. Trong cuộc Cách Mạng Văn hóa, để phản đối chính sách xét lại, mọi trường trung học đồng loạt bãi bỏ việc dạy tiếng Nga và thay thế bằng

tiếng Anh. Đột nhiên có nạn khan hiếm giáo sư Anh ngữ. Để lấp chỗ trống các trường mời bất kỳ ai có biết ít nhiều chữ Anh làm giáo sư. Có một vị giáo sư bất đắc dĩ đó viết nhầm chữ *sun* thành chữ *son*. Có một học sinh tô cao sai lầm của ông thầy. Ông thầy bị sa thải, không vì không đủ khả năng mà vì tội *bác danh vị của Mao Chủ Tịch*. Bởi trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa Mao Trạch đông có danh hiệu là Hồng Nhật (Mặt trời hồng).

52. Trong một trại cải tạo năm 1979, ba người mới nhập trại hỏi nhau vì sao phải vào đây. Người thứ nhất: “Tôi ủng hộ Đặng Tiểu Bình.” Người thứ hai: “Tôi phản đối Đặng Tiểu Bình.” Người thứ ba: “Tôi chính là Đặng Tiểu Bình.”

53. Cũng trong một trại cải tạo ba ông hàng thịt hỏi thăm nhau tội gì mà phải vào đây. Người thứ nhất: “Tôi đầu cơ tăng giá thịt.” Người thứ hai: “Tôi giảm giá thịt để cạnh tranh bất hợp pháp.” Người thứ ba: “Tôi không có thịt bán.”

54. Chuyện xảy ra trong thời Cách Mạng Văn Hóa. Vương Hồng Văn tới gặp Thống Chế Chu Đức, đòi Chu Đức trao quyền lại cho hắn. Trao cho Vương Hồng Văn một quả trứng, Chu Đức nói: “Tôi sẽ trao quyền lại cho đồng chí, nếu đồng chí có thể dựng đứng được quả trứng này.”

Sau vài ngày suy nghĩ Vương Hồng Văn tới gặp Đặng Tiểu Bình xin ý kiến. Đặng Tiểu Bình nói: “Dễ quá!” và ông cầm trái trứng đập nhẹ một đầu xuống mặt bàn. Vương Hồng Văn vội la lên: “Nhẹ tay không trứng vỡ!”. Đặng nói tiếp: “Mao Chủ tịch đã dạy rằng, không thể có xây dựng được nếu không phá hoại.”

IV

Vụ Án Tru Di Toàn Gia Tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Năm 1442, trong vụ Án Trại Vải, Thừa Chi Nhập Nội Đại Hành Khiển Trí Sĩ Lê Trãi, lãnh án chu di toàn họ, hưởng dương 63 tuổi³. Cái chết bi thảm của Nguyễn Trãi làm thiệt thòi cho nền văn học nước Đại Việt. Năm 1988, dưới thời *đổi mới* của Nguyễn Văn Linh, trong một tai nạn lưu thông, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đã tử nạn cùng vợ là thi sĩ Xuân Quỳnh và con gái. Nhiều người tin rằng ai nạn lưu thông này là một bản án tru di trả hình. Có nguồn tin nói rằng Lưu Quang Vũ đã viết kịch *thiếu tinh thần trách nhiệm của người xây dựng. Trung Ương có thiếu sót nhưng không cho phép các nghệ sĩ được cười cợt chế giễu*. Với tội đó, Lưu Quang Vũ đã phải chết cùng cả gia đình. Giới phê bình cho rằng vở kịch liên quan tới cái chết của Lưu Quang Vũ là vở *Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt*. Thử tìm ra những liên quan giữa vở kịch với cái chết của tác giả là chủ đích của những trang kế tiếp.

Vở kịch Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt là một biến cải của tác giả từ một truyện cổ dân gian mang cùng đề tựa. Trước hết truyện dân gian như sau:

Ngày xưa có một người tên là Trương Ba, tuy còn trẻ nhưng đánh cờ tướng rất giỏi. Nước cờ của anh dễ thường thiên hạ không có người nào địch nổi. Bao nhiêu giải cờ trong hội hè mùa xuân đều về tay anh. Tiếng đồn vang khắp nước, sang đến tận Giang Nam. Buổi ấy bên Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liền khăn gói sang Nam tìm đến nhà địch thủ. Hai người đọ tài nhau trong mấy ván vẫn không phân thua được. Nhưng đến ván thứ ba, Trương Ba dồn Kỵ Như vào thế bí. Thấy đối phương vô đầu suy nghĩ, Trương Ba kêu hãnh bảo:

- Nước cờ này dù có Đế Thích xuống đây cũng không thể gỡ nổi.

Bây giờ Đế Thích là thần cờ ở thiên đình, bỗng nghe câu nói của Trương

3 Dương Quảng Hàm, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, Xuân Thu tái bản tại Hoa Kỳ, tr.268-269.

Ba xúc phạm đến mình, liền cười mây xuống trần định tâm cho y biết tay. Trương Ba và Kỵ Như đang đánh cờ, chợt có một cụ già đến ngồi bên cạnh bàn cờ. Ông cụ thủng thỉnh mách cho Kỵ Như mấy nước. Tự nhiên bên Kỵ Như cờ bại thành thắng. Trương Ba cau có, trong bụng tức giận ông già ở đâu đến làm mình lâm vào thế bí. Nhưng nhìn thấy ông cụ râu tóc trắng xóa, mặt mũi không có vẻ là người trần tục, chợt hiểu, liền sụp xuống lạy mà rằng: “Ngài hẳn là thần Đế Thích đây rồi, tôi người trần mắt thịt không biết, xin ngài thứ lỗi.” Đế thích cười bảo: “Ta nghe nhà ngươi tự phụ là cao cờ nên xuống xem cho biết.” Trương Ba liền giữ Đế Thích lại, mua rượu, giết gà, khoản đãi chu tất. Đế Thích tuy mới gặp cũng rất mến Trương Ba. Thấy anh khẩn khoản muốn học nước cờ của mình. Đế Thích bảo anh rằng: “Ta thấy nhà ngươi có bụng chân thành, vậy ta cho bó hương này, mỗi lần cần đến ta thì thắp lên một cây, ta sẽ xuống.” Nói đoạn, cười mây bay lên trời.

Từ đó, Trương Ba thỉnh thoảng dọn cờ mời thầy Đế Thích xuống chơi. Hai bên rất tương đắc. Nhưng một hôm, bỗng nhiên Trương Ba chết đột ngột. Sau khi chôn cất chồng xong, người vợ thu dọn nhà cửa, thấy có bó hương, giắt ở mái nhà, chị ta vô tình lấy ra một nén đốt lên cắm trước ban thờ chồng. Trên Thiên Đình, thần Đế Thích nhận được tin bằng mùi hương, liền xuống ngay. Không thấy Trương Ba, thần Đế Thích hỏi: “Trương Ba đâu?” Vợ Trương Ba sụt sịt:

- Nhà con chết đã gần một tháng nay rồi.
- Hông rồi! Sao lúc mới tắt thờ không gọi ta xuống ngay, để đến bây giờ còn làm thế nào được nữa?

Suy nghĩ một chút, Đế Thích hỏi thêm:

- Trong xóm hiện nay có ai mới chết không?

Vợ Trương Ba đáp:

- Có một người hàng thịt mới chết tối hôm qua.

Thần Đế Thích bảo chị ta dẫn tới nhà người hàng thịt mà bảo vợ Trương Ba rằng:

- Ta sẽ kiếm cách làm cho chồng nhà ngươi sống lại.

Nói xong thần hóa phép rồi bay về trời.

Nói chuyện trong nhà người hàng thịt lúc đó, mọi người xúm quanh linh sàng khóc lóc kể lể, thì tự nhiên thấy người chết ngồi nhòm dậy. Hấn gỡ bỏ đồ khâm liệm, rồi chẳng nói chẳng rằng đi thẳng một mạch về nhà Trương Ba. Vợ Trương Ba thấy người hàng thịt, biết là thần Đế Thích đã làm cho

chồng mình sống lại, mừng rỡ đón vào. Giữa lúc đó thì vợ người hàng thịt cũng chạy theo níu lấy chồng, nhưng không những bị vợ Trương Ba giằng lại, mà ngay chính chồng mình cũng nhất định không chịu về. Đôi bên cãi cọ nhau, cuối cùng thành cuộc đấu khẩu kịch liệt. Xóm làng không biết phân xử ra sao đành đem việc đó lên quan.

Quan cho đòi các nhà hàng xóm tới hỏi, thì ai ai cũng bảo rằng người sống lại đó là người hàng thịt. Nhưng chị vợ Trương Ba thì nhất định nhận ra là chồng mình. Quan hỏi rằng:

- Chồng chị ngày thường hay làm gì?
- Chồng con chỉ thạo đánh cờ thôi.

Quan lại hỏi chị hàng thịt:

- Chồng chị ngày thường làm nghề gì?
- Chồng con chỉ thạo nghề mổ lợn.

Nghe đoạn quan sai đem một con lợn vào công đường bảo anh hàng thịt mổ, nhưng anh lúng túng không biết xoay sở ra sao. Quan lại sai người người giỏi cờ vào tỉ thí với người hàng thịt thì không ngờ người đó đi những nước cờ rất cao không ai địch nổi. Quan bèn phán cho anh về nhà Trương Ba.

Vì thế mới có *hồn Trương Ba da hàng thịt*.

Từ truyện dân gian trên đây, Lưu Quang Vũ viết thành vở kịch dưới cùng đầu đề, tóm tắt như sau ⁴:

Nam Tào và Bắc Đẩu đang ngồi chằm người phải chết trong ngày. Đế Thích đến ngờ ý muốn xuống hạ giới tìm người cao cờ đánh mua vui. Vì vội đi dự tiệc bên đình Thái Thượng, nên Nam Tào gạch bừa tên Trương Ba.

Trương Ba đang chăm vườn, và trò chuyện cùng vợ, cháu gái nội, con trai, con dâu thì Trương Hoạt đến chơi cờ. Đế Thích xuất hiện, giúp Trương Hoạt gỡ thế cờ. Đế Thích cho Trương Ba mấy nén hương và bảo nếu cần thì thấp một nén là Đế Thích xuống, thấp ba nén thì có thể lên Thiên Đình gặp Đế Thích. Sau đó Trương Ba thấy trong mình khó chịu và chết.

Vợ Trương Ba vô tình thấp ba nén hương Đế Thích cho bữa trước. Bà ta bay lên Trời, gặp Đế Thích đang chuyện trò cùng Nam Tào Bắc Đẩu. Bà năn nỉ đòi trả mạng sống cho chồng. Nhân có anh hàng thịt mới chết, thân xác chưa chôn cất, Nam Tào, Bắc Đẩu cho hồn Trương Ba nhập vào xác người hàng thịt để sống lại.

Gia đình người hàng thịt kể ngôi người đứng bên quan tài, thì bồng 4 Đặng Hiền, *Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt*, <http://my.opera.com/hoangtrungsam/blog/show.dm/3168136>

nhiên người hàng thịt đội nắp quan tài lên, đòi về nhà Trương Ba, không chịu ở lại nhà hàng thịt. Vợ Trương Ba cũng vừa kịp tới, thấy phép màu nghiệm ứng, để đón chồng. Lúc đầu mọi người đều ngỡ ngàng, nhưng hồn Trương Ba đã nói ra nhưng điều chỉ có Trương Ba xưa kia mới biết, nên vợ Trương Ba nhận ra chồng, trong xác người hàng thịt, Trương Hoạt cũng nhận ra bạn. Hồn Trương Ba, trong xác người hàng thịt trở về nhà Trương Ba.

Nhưng vợ Trương Ba băn khoăn vì thân xác chồng khác xưa nhiều quá. Bà còn thắc mắc thêm vì việc chồng phải sang giúp chị hàng thịt mỡ lợn, dầu vừng về. Người con trai thì hy vọng là với sức vóc mới, bố có thể đi buôn lậu cùng với mình. Hồn Trương Ba đã tát con, bằng bàn tay người hàng thịt đến đổ máu mồm. Lý trưởng tới bắt hồn Trương Ba phải về nhà người hàng thịt. Anh con trai năn nỉ rồi hối lộ, Lý Trưởng xử : ban ngày ở nhà Trương Ba, đêm về nhà người hàng thịt. Anh con trai lại hết lời năn nỉ. Lý Trưởng cho phép Trương Ba chỉ phải ở nhà hàng thịt đến nửa đêm thì được về.

Trời đã khuya, hồn Trương Ba giúp chị hàng thịt mỡ lợn, pha thịt xong, chuẩn bị về thì chị ta giữ lại mời rượu rồi mời ở lại. Hồn Trương Ba lúc đầu định xuôi theo, nhưng đã đấu tranh tư tưởng gỡ tay chị ta, về nhà.

Trương Hoạt sang chơi, phê phán Trương Ba bắt đầu đổi tính: uống rượu, đòi ăn ngon, nước cờ đi cũng khác. Cháu gái không nhận ông. Con dâu cũng than phiền bố chồng thay đổi. Một cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác người hàng thịt. Xác người hàng thịt khẳng định thể lẩn tới của y với hồn Trương Ba.

Hồn Trương Ba, đốt một nén hương gọi Đế Thích xuống giải thoát cho mình. Lúc đó cu Ty nhà hàng xóm bị đau nặng, sắp chết. Đế Thích bảo Trương Ba nhập vào xác cu Ty Trương Ba từ chối, xin cho cu Ty sống, còn mình xin trả lại xác cho người hàng thịt và chấp nhận cái chết. Hồn Trương Ba nhập vào màu xanh cây vườn trò chuyện với vợ.

Đối chiếu vở kịch với chuyện dân gian Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt, người đọc thấy rõ là cảnh IV, hay đoạn kết vở kịch là sáng tác hoàn toàn của người viết kịch. Ý chính của đoạn này là sau một thời gian sống trong tình trạng “*bên trong một đàng bên ngoài một nẻo*” hồn Trương Ba mỗi ngày một trở nên xa lạ với bạn bè, lạc lõng cả với vợ, con cháu người thân, khiến hồn tự ghét chính mình, muốn thoát ra khỏi nghịch cảnh.

Mở màn cảnh VII, hồn Trương Ba, trong xác người hàng thịt, “*ôm đầu*

ngồi một hồi lâu, rồi bật đứng dậy độc thoại:

- *Không. Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chôn ở không phải của tôi này lắm! Cái thân thể kèng càng, thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn xa mi tức khắc! Nếu cái hồn ta có hình thù riêng nhĩ, để nó tách ra khỏi xác này, dù chỉ một lát.*”

Lời độc thoại cho người đọc cũng như khán giả thấy Hồn Trương Ba trong xác người hàng thịt ở trong tâm trạng vô cùng bức bối, bởi hồn không còn là hồn Trương Ba xưa, và vô phương thoát ra khỏi xác người hàng thịt. Hồn Trương Ba trong xác người hàng thịt bây giờ trở nên vụng về, thô lỗ, phũ phàng; đã có lần Hồn tát con bằng bàn tay người hàng thịt đến “*tóe máu mồm máu mũi*”. Hồn Trương Ba mỗi lúc một lún sâu vào trạng thái đau khổ tuyệt vọng. Rồi tới cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác người hàng thịt. Rõ là hồn Trương Ba rơi vào thế yếu, vì xác nói ra nhưng điều dù muốn hay không hồn phải thừa nhận: (cái đêm ông say rượu, đứng cạnh vợ người hàng thịt với “*tay chân run rẩy ... hơi thở nóng rực ... cổ tác nghẹn ... và chỉ suýt nữa thì ...*” Đó cũng là cảm giác “*xao xuyên*” trước những món ăn mà trước đây hồn Trương Ba vẫn coi là “*mặn muối phạm phu*”. Xác người hàng thịt gọi lại những cảm giác ấy khiến Hồn Trương Ba cảm thấy xấu hổ, cảm thấy mình ty tiện. Hồn Trương Ba đưa ra những lý lẽ nguy hiểm yếu ớt: “*ta vẫn có một đời sống riêng, nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn ...*”

Nỗi đau khổ tuyệt vọng của Hồn Trương Ba còn cay đắng sâu đậm hơn trong lời đối thoại với người thân. Người vợ mà ông rất mực yêu thương, người đã lên Thiên Đình đòi mạng cho ông, bây giờ buồn khổ nhất quyết đòi bỏ đi. Với bà : “*đi đâu cũng được ... còn hơn cứ thế này.*” Bà đã nói ra cái điều mà chính ông cũng cay đắng nhận thấy: “*ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày trước.*” Cái gái, cháu nội ông chưa biết giữ ý, khước từ tình thân : “*tôi không phải là cháu ông ... Ông tôi chết rồi.*” Bây giờ nó không chấp nhận người có bàn tay giết lợn là ông nó. Nó giận ông vì ông chữa cái điều của thằng cu Ty. Bên hàng xóm, bạn nó, mà ông làm gãy nát khiến cu Ty trong cơn sốt mê man cứ khóc lóc bắt đền. Nó quyết liệt xua đuổi ông: “*Ông xấu lắm! Ông ác lắm! Ông Cút đi. Lão đồ tể!*”

Chị con dâu là người xấu sắc, chín chắn hiểu biết điều hơn lẽ thiệt. Chị thương ông bố chồng đang phải sống trong nghịch cảnh. Chị biết ông đau khổ lắm. Hơn nữa, nỗi lo sợ trước cảnh gia đình tan như “*sắp tan hoang*”

khiến chị thốt thành lời: *“Thầy bảo con: cái bên ngoài là không đáng kể, chỉ đáng kể cái bên trong, nhưng thầy ơi, con sợ lắm, bởi con cảm thấy, đau đớn thấy ... mỗi ngày thầy một đổi khác, mát mát dần, tất cả cứ như lệch lạc, như mờ dần, đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa ...”*

Tất cả những người thân yêu của Hồn Trương Ba đều nhận ra nghịch cảnh trở trêu. Họ nói thành lời, bởi cái ngày họ chôn xác Trương Ba xuống đất, họ đau khổ, nhưng *“cũng không đau khổ bằng bây giờ”*.

Sau tất cả những đối thoại ấy, mỗi nhân vật bằng một cách nói riêng đã khiến hồn Trương Ba cảm thấy nổi cay đắng đang sống trong xác người hàng thịt muốn đứt tung, muốn vọt trào. Lưu Quang Vũ đã để cho hồn Trương Ba còn lại trơ một mình với nỗi đau khổ tuyệt vọng lên đến mức tuyệt đỉnh cao, qua những lời đối thoại với xác người hàng thịt, đầy chua chát nhưng cũng đầy quyết liệt:

- *Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta ạ ... Nhưng lẽ nào ta chịu thua mày, khuất phục mày, tự đánh mất mình?*
- *Chẳng còn cách nào khác!*
- *Mày nói thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!*

Đây là lời độc thoại có tính chất quyết định dẫn tới hành động châm hương gọi Đế Thích. Từ khi Đế Thích xuất hiện, lời đối thoại giữa hồn Trương Ba và Đế Thích cho thấy quan niệm về hạnh phúc, về lẽ sống và cái chết. Có hai lời đối thoại của Hồn Trương Ba mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng:

- *Không thể bên trong một đàng bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi trọn vẹn...*
- *Sống nhờ vào đồ đạc, của cải của người khác đã là chuyện không nên, đàng này cái thân tôi cũng phải sống nhờ người hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống thế nào thì ông chẳng cần biết!*

Lời Trương Ba cho thấy hồn và xác phải là thể thống nhất hòa hài. Khi con người bị chi phối bởi những đòi hỏi, những nhu cầu của thân xác, thời không phải là tại lỗi riêng của thân xác, một tâm hồn cao đẹp phải có đủ khả năng kiểm chế những sa ngã của thân xác, đó mới là sống trọn vẹn. Tâm hồn người này không thể sống nhờ trong thể xác bất kỳ một ai khác. Cuộc sống gửi của hồn trong xác kẻ khác là một cuộc sống vô nghĩa.

Quan niệm như vậy đã khiến hồn Trương Ba xin với Đế Thích cho cu Ty sống lại, để mình được chết, chứ không nhập vào xác cu Ty để cho biết bao sự rắc rối sẽ không còn tiếp tục xảy ra. Qua quyết định sáng suốt này rõ là Hồn Trương Ba đã thoát khỏi áp đảo của xác người hàng thịt và tinh táo ý thức được ý nghĩa của đời sống. Và đó là Lưu Quang Vũ đã thành công trong việc mở nút cho vở kịch.

Tóm lại, cả truyện dân gian và vở kịch Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt cùng dần dựng trên tương quan giữa hồn và xác. Đó là một đề tài rất cổ, đã ăn sâu vào tập tục dân gian: từ xa xưa tới nay, nhiều nơi có tục hú hồn người mới chết để hy vọng người chết có thể hồi tỉnh. Phải chăng vì vậy mà quan niệm về hồn và xác trong truyện dân gian đã được mọi người yêu thích, chấp nhận, không bàn cãi. Hồn còn trong thân xác thì thân xác còn sống. Hồn rời khỏi xác đồng nghĩa với chết thì thân xác bắt đầu tan rữa. Lúc đó hồn đi về đâu, cũng như hồn từ đâu tới là những vấn đề của tôn giáo của quý thần, và chuyện quý thần là chuyện con người kính trọng nhưng không bàn tới, bởi theo như lời sách Luận Ngữ, thiên Tiên tiến, chương XI⁵:

未知生焉知死

Vị tri sinh yên tri tử

Nghĩa là:

chưa biết sự sống, sao biết sự chết.

Trở lại vở kịch Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt, Lưu Quang Vũ đã nối dài truyện dân gian bằng cảnh VII, vượt ra ngoài chủ đề hồn là chủ thân xác, chuyển sang một đề tài mới: tương quan giữa hồn Trương Ba và xác người hàng thịt. Bắt đầu chỉ là những khó chịu của hồn với sự khác lạ của thân xác. Sự khác lạ này trình bày qua lời đối thoại giữa thân nhân với Trương Ba: từ vợ ông, tới cháu nội ông, rồi tới người con dâu hiếu thảo của ông và cả người bạn thiết của ông. Rồi tới chính Trương Ba tự nhận ra sự thay đổi của chính mình: bỗng thích ăn nhưng món ăn mà trước kia ông coi là mặn muội, thích uống rượu, thích ăn to nói lớn, và cảm thấy rung động khi gần gũi bên cạnh vợ người hàng thịt. Tất cả những thay đổi đó cho hồn Trương Ba thấy là hồn bị xác người hàng thịt chi phối, trong khi hồn vẫn nghĩ là hồn làm chủ xác người hàng thịt. Đó là điều làm Hồn Trương Ba trong xác người hàng thịt thấy cần phải ra khỏi thân xác anh hàng thịt, đầu là sau đó đi về đâu là một câu hỏi không có giải đáp, nhưng nếu ở lại

5 Luận Ngữ, Dịch giả Lê Phục Thiện, NXB văn học, Hà Nội 19992, tr.370.

trong thân xác người hàng thịt thì hồn Trương Ba sẽ sống nhưng không còn chính là hồn Trương Ba nữa. Đế Thích tứ Thiên Đình xuống gặp Hồn Trương Ba, đề nghị với Trương Ba một vụ *lột xác*: dời bỏ thân xác người hàng thịt để nhập vào thân xác cu Ty con người hàng xóm. Hồn Trương Ba đã quả quyết từ chối, vì giải pháp này không giải quyết câu chuyện mà chỉ gây thêm nhiều rắc rối khác. Cuối cùng hồn Trương Ba ra khỏi xác người hàng thịt, để giữ nguyên vẹn là hồn Trương Ba, và rồi đi về đâu tác giả vở kịch không nói tới.

Đặt nội dung vở kịch Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt vào dòng văn học Á Đông, cho thấy tính *cải biến* của văn học Việt Nam.

Mối tương quan giữa hồn và thân xác, chủ đề của vở kịch này đã là đề tài của một bài thơ nổi tiếng của Lý Bạch. Đó là bài: 月下獨酌, 其一, Nguyệt Hạ Độc Chước, kỳ nhất ⁶. Bài ngũ ngôn này mô tả một bữa rượu của Lý Bạch một mình với bóng của ông vui cùng trăng sáng. Ông hát ông nhảy bóng cũng nhảy theo. Đó là niềm vui của người thơ với bóng mà giới phê bình có người cho là *hồn* của ông *hòa đồng* cùng ông. Trở về văn học Việt Nam, người đọc nhớ tới bài Hồn Là Ai của Hàn Mặc Tử ⁷. Trong bài thơ dài này Hàn Mặc Tử kể lại suốt một đêm dài hồn và thân xác ông *đồng mà bất hòa*. Mối bất hòa đó là niềm đau khổ của Hàn Mặc Tử vì mối bất hòa giữ thân xác chính ông với hồn ông. Thế nên mối đau khổ của Hàn Mặc Tử còn nặng nề hơn mối đau khổ của Hồn Trương Ba với một thân xác đi mượn.

Kết luận của vở kịch, Hồn Trương Ba xin Đế Thích cho được thoát khỏi xác hàng thịt, và không nhập vào xác cu Ty, cũng là một biến cải của văn học Việt Nam, bởi biết rằng ra khỏi xác người hàng thịt, và không nhập vào xác ai khác, thì hồn không biết đi về đâu. Người đọc nhớ đến truyện Từ Thức Lấy Vợ Tiên của Nguyễn Dữ ⁸. Từ Thức vào thiên thai, lấy vợ tiên, nhưng chỉ ba năm sau nhớ lại cõi tục, dầu biết rằng ra khỏi cõi tiên sẽ không bao giờ trở lại được, Từ Thức vẫn trở lại quê cũ. Trở về tới quê cũ, nhưng cảnh xưa người cũ không còn, cũng vô phương trở lại cõi tiên, Từ Thức áo toì nón lá vào núi biệt tích.

Trở lại kết luận của bài phê bình vở kịch Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt của Đặng Hiền, người đọc kính trọng nhưng thấy khó đồng ý với nhà phê

6 李白詩選. 劉逸生 主編. 三聯書店. 香港, 1988 年, 249 葉.

7 Thi Long, *Hàn Mặc Tử, Một Đời Thơ*, nxb Đà Nẵng, 1999. Tr.80.

8 Nguyễn Dữ, *Truyện Kỳ Mạn Lục, bản dịch của Ngô Văn Triệu*, nxb Xuân Thu, tr.

bình này về “*vấn đề đấu tranh trong bản thân mỗi con người để hoàn thiện nhân cách làm người, v.v...*”. Vấn đề nêu ra dường như không liên quan tới vở kịch. Hồn Trương Ba không thực sự đấu tranh với thân xác người hàng thịt, mà chỉ nhận ra là hồn Trương Ba đang bị xác người hàng thịt lấn áp đẩy tới chỗ tiêu diệt. Hồn cũng không chạy theo nhưng thị hiếu tầm thường mà ở lại trong xác người hàng thịt để ăn tiết canh, uống rượu và nhận mỗi tình nồng nàn của vợ người hàng thịt. Trái lại, hồn Trương Ba trong xác người hàng thịt lúc nào cũng chỉ muốn mình vẫn còn sống vẫn là bạn cờ của Đế Thích. Hồn sẵn sàng nhận lấy cái bất chắc là không biết sẽ về đâu khi dời bỏ xác người hàng thịt và không nhập vào xác một người khác. Phải chăng hồn chỉ muốn tìm lại thân xác của chính Trương Ba, như Từ Thức muốn bỏ thiên thai, giã từ Giáng Tiên trở về quê cũ, để rồi lạc lõng, đi vào núi không ai biết về đâu?

Người Á Đông đọc sách từ xưa thường quen thói hiểu *ý ngoài lời* của tác giả. Giới đọc sách ngày nay cho người đọc được quyền sáng tác cùng tác giả, nghĩa là được hiểu theo hiểu biết của chính người đọc, không cần phải noi theo một mẫu mực có sẵn nào khác. Người đọc kịch Hồn Trương Ba Da hàng thịt có thể hiểu nổi thống khổ của hồn bị giam trong một thân xác không phải là thân xác của chính mình. Phải chăng nổi thống khổ đó cũng là nổi thống khổ của đám người sống dưới nạn ngoại thuộc, quê hương xứ sở không còn là quê hương xứ sở trước ngày đất nước lâm nạn ngoại thuộc, sống nhờ đất nước người trên chính đất nước của ông cha mình để lại? Phải chăng dời bỏ quê-hương-của-mình-khi-không-còn-là-của-mình chính là thái độ của hồn Trương Ba phải sống trong thân xác người hàng thịt, khi từ chối giải pháp cứu sống hồn Trương Ba của Đế Thích. Phải chăng thái độ đó là thái độ của hàng ngàn người Đông Đức, không ngại nguy nan chết chóc vượt bức tường Ba Linh, hay thái độ của những đoàn người Tây Tạng từ đỉnh Hy Mã Lạp Sơn đổ dốc xuống đồng bằng Á Độ, hay là quyết định đau đớn của trăm ngàn người vượt biên Việt Nam? Phải chăng bởi vở kịch Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt đã vạch rõ lý do thúc đẩy con người liều chết để thoát cảnh sống nhờ trong xứ sở đang bị ngoại thuộc chính là nguyên nhân của tai nạn lưu thông tại chân cầu Phú Lương, đã xảy tới cho gia đình Lưu Quang Vũ hai chục năm về trước?

Cái Cười Ra Nước Mắt Dưới Chính Thể Toàn Trị

Người xưa có câu:

一 將 功 成 萬 骨 枯
Nhất tướng công thành vạn cốt khô

Một ông tướng lập nên công trạng thời có cả vạn bộ xương khô. Trên chính trường cũng chẳng khác, nếu chẳng nói rằng sự việc còn khốc liệt hơn: một người cười đắc chí, trăm vạn người khóc thảm. Thế nên nói đến chuyện cái cười trên chính giới là phải nói tới cái cười ra nước mắt. Những trang sau đây xin chỉ nói tới hai nụ cười ra nước mắt trong chính giới của hai tác giả đương thời, một là nhà văn người Nga Soljenitzyne và hai là nhà thơ người Việt Nam, Trần Vàng Sao Nguyễn Đính.

Soljenitzyne (1918-2008) mồ côi cha từ trước khi lọt lòng mẹ. Tuổi thơ sống trong bản cùng với mẹ, sau đó là thời niên thiếu học khoa học, xuất sắc trong các bộ môn toán lý hóa. Năm 1941 ông gia nhập quân đội Liên Xô, từng được hai lần tuyên dương công trạng, nhưng tới năm 1945 thì ông bị bắt vì tội viết thư chỉ trích Staline, và lãnh án tám năm tù. Năm 1953 ông được tha nhưng bốn năm sau 1957 ông mới được tự do. Thời gian sống trong tù, ông hoàn thành hai tác phẩm: *Le Cerf et la Putain du Bagne* và cuốn *Une journée dans la vie d'Ivan Denissovitch*, nhưng mãi tới năm 1962 Khrouchtchev mới cho phép sách được in và phát hành tại Liên Xô. Hai năm sau 1964 toàn bộ tác phẩm của ông bị cấm triệt để lưu hành tại Liên Xô. Tuy nhiên tác phẩm của ông vẫn được in và phát hành tại các nước ngoài: cuốn *Le Premier Cercle* (1968), là một cuốn tiểu thuyết tố cáo chế độ cảnh sát trị của Staline và cuộc sống cơ cực của các khoa học gia Liên Xô; cuốn nổi tiếng khác là cuốn *Le Pavillon des cancéreux* phát hành năm 1968, nói lên tâm trạng người bệnh khi đối mặt với tử thần. Năm 1970 ông lãnh giải Nobel về văn chương. Rồi tới cuốn *L'Achipel de Goulag*, xuất bản năm 1973 đã đưa tên tuổi ông lên thượng đỉnh vinh quang. Cuốn sách

này đã kích thích sách quản trị các nhà tù tại Liên Xô đã khiến cả chục triệu dân Liên Xô bị thẩm sát. Năm 1974 ông lại bị bắt, bị thu hồi quyền công dân Liên Xô, và được xuất ngoại. Ông sang tái lập nghiệp tại Đức rồi sang Hoa Kỳ tiếp tục công trình văn học. Khoảng hai chục năm sau, Liên Xô tan rã, Ông trở về sinh sống tại Nga.

Giới nghiên cứu đồng ý la Soljenitzyne ra mặt chống đối chính thể toàn trị Liên Xô từ năm 1967, tiếp theo vụ án Siniavski và Daniel mở đầu cho phong trào ly khai của giới trí thức Liên Xô. Siniavski viết những bài biên khảo về đời sống tại Liên Xô trong đó có hai bài Messieurs, la cour! và Lioubimous, dưới biệt hiệu Abram Tertz chỉ trích nhà nước, và bị kết án năm năm tù. Sau vụ án đó Hội Nhà Văn Xô Viết tổ chức Đại Hội 4, từ 22 tới 26 tháng năm. Kỳ đại hội này đáng lưu ý một điển là thành viên đều ngậm miệng tới dự hội, và có tới 10% số người được mời tham dự đã không tới dự. Báo Pravda, số ra ngày 24 tháng 5, 1967 cho biết là trong số 525 người được mời dự đại hội, chỉ có 473 người tham dự và 52 người vắng mặt. Số người vắng mặt gồm nhiều nhà văn nổi tiếng, đặc biệt là Ilya Ehrenbourg đã đi sang Ý ngày 21, trước ngày khai mạc đại hội một ngày. Ngoài ra không có một nhà văn tiếng tăm nào lên phát biểu trên diễn đàn trong suốt kỳ đại hội. Riêng có một mình Cholokhov, trong bài đúc kết thành quả đại hội có lên tiếng chỉ trích thái độ của Ehrenbourg, và đả kích các nhà văn trẻ hững hờ với mọi sinh hoạt của hội.

Cholokhov là một nhà văn Nga từng chiếm giải Nobel về văn chương, nhưng chẳng ai không biết là ông được giải này là nhờ áp lực của chính phủ Liên Xô trên chính phủ Thụy Điển và hội đồng định giải thưởng Nobel. Cũng như không ai quên là Cholokhov, trong suốt bốn mươi năm cầm bút, chỉ viết có hai cuốn tiểu thuyết, và thời gian còn lại ông về trang trại gửi hồn trong men rượu volka. Ngoài ra cả đại hội không một ai quên lời tuyên bố của Cholokhov trước Đại Hội Đảng rằng ông tiếc là vụ án Siniasky-Daniel không xảy ra trong thập niên 20, ông nói rõ là : “vào thời điểm đó thì cả Siniasky và Daniel đều đã bị xử bắn.”

Trong bầu không khí căng thẳng đó, mặc dầu lời ban tổ chức đại hội yêu cầu các tham dự viên bình tĩnh để giữ cho đại hội được *vô sự*, Alexandre Soljenitzyne cũng đưa ra lá thư ngỏ gửi “*chủ tịch đoàn đại hội và các đại biểu cùng toàn thể hội viên hội nhà văn Liên Xô, cùng những vị chủ nhiệm các báo và tập san văn chương.*”

Lá thư ngỏ này, được xuất bản trên mặt nhiều báo văn học ngoài Liên

Sô. Thư vạch rõ bộ mặt thật của Tổng Nha Văn Học, thực sự là một ban kiểm duyệt đang áp bức nhưng nhà cầm bút Liên Sô.

Không được quyền nói trước hội nghị, Soljenitzyne đã tố cáo trong bức thư ngỏ nhiều điều hệ trọng:

- Chính sách kiểm duyệt không được dự trù trong hiến pháp nên là một quyết định phi pháp của Đảng, và đưa văn học Liên Sô ngược đường về thời Trung Cổ;

- Các nhà xuất bản nhà nước từ chối không cho in những tác phẩm của những nhà văn trẻ của viện có là tác phẩm không đáp ứng nhu cầu đại chúng;

- Tạo áp lực bắt tác giả phải thay đổi cấu trúc của tác phẩm, bỏ chương này, viết lại đoạn kia làm thay đổi cả hình thái tác phẩm. Soljenitzyne còn nhấn mạnh rằng sự bắt buộc thay đổi hình thái tác phẩm này chính là chủ ý muốn làm thay đổi tinh thần văn học của nhân dân Liên Sô.

Ngoài ra Soljenitzyne còn tố cáo những vụ đàn áp chụp mũ người cầm bút, qua những bài báo, hay trước các toà án mà bị can không được quyền bào chữa, và Hội Các Nhà Văn cũng làm ngơ, tỵ như trường hợp của Pastenak, tác giả cuốn Docteur Givago đã viết lại thành phim và từng làm say mê hàng triệu khán giả trên khắp thế giới. Soljenitzyne còn tố cáo Hội Nhà Văn bỏ rơi cả trăm nhà văn tên tuổi, sống trong cảnh nghèo khổ cực nhọc trong các trại tập trung, để chờ ngày chết, và tác phẩm thời nằm hứng bụi trong các hộp hồ sơ tại các cơ quan công an.

Trong trường hợp cá nhân riêng ông, cuốn La Pavillon des cancreux, đầu đã được Hội Nhà Văn Mạc Tư Khoa cho phép in, mà không có một nhà xuất bản nào giám phát hành. Nhưng truyện ngắn cùng nhiều vở kịch của ông cũng chịu chung một số phận. Nhân viên an ninh còn cho biết rằng ông sẽ bị truy tố nếu đưa tác phẩm của ông cho bất kỳ ai để đọc hoặc để sao lại. Đó là một tội hình mà luật pháp nước Nga đã bãi bỏ từ 500 năm về trước. Để kết luận bức thư ngỏ, nhà văn nổi tiếng thế giới này viết:

Tôi bình tĩnh và tin chắc rằng tôi hoàn thành sứ mệnh nhà văn, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, và chắc chắn là, từ đáy mồ, tôi sẽ hoàn thành sứ mệnh đó hoàn hảo hơn là như tôi còn sống. Không một ai có thể bưng bít được sự thật, và tôi sẵn sàng chết để nói lên sự thật. Bài học lịch sử phải chăng đã từng cho hay là không nên ngăn cản ngòi bút của nhà văn lúc còn sống? Chưa bao giờ sự ngăn cản đó đã từng tô điểm cho lịch sử chúng ta.

Nhiều tài liệu cho biết rằng Soljenitzyne đã từng bị công an hành hạ

trong nhiều năm. Ông không còn thể sống bằng nghề viết văn như hàng ngàn đồng nghiệp tại Liên Xô hay vòng quanh thế giới. Thời gian đó gia đình ông phải sống bằng đồng lương của vợ ông. Năm 1969, tai họa liên tiếp chót trên đầu ông. Vào tháng mười một ông bị khai trừ khỏi Hội Nhà Văn tỉnh Riazan, một tổ nhà văn của Đảng. Rồi tới phiên Hội Nhà Văn Mạc Tư Khoa. Tất cả những biện pháp đó đều do nhà cầm quyền giật giây để đàn áp một người cầm bút mà tuần báo cộng sản Pháp Les Lettres francaises vinh danh là *nhà văn Liên Xô lớn nhất hiện còn sống*.

Bị khai trừ khỏi những hiệp hội nói trên là một cách mà chính quyền muốn đưa gia đình Soljenitzyn vào thảm cảnh chết đói. Một nhà văn khi đã bị khai trừ khỏi hội nhà văn, không chỉ riêng bị cấm xuất bản mọi tác phẩm, mà tất cả mọi người đều bị cấm tới thăm hỏi liên lạc. Toàn thể Hiệp Hội Nhà Văn Liên Xô, chỉ có tám người lên tiếng đề nghị xét lại trường hợp Soljenitzyne, trong tám người đó có Eugene Evtouchenko, nhà văn đã đã bỏ đại hội kỳ 4 để sang Ý một ngày trước ngày khai giảng.

Có hai lý do khiến chính quyền Liên Xô áp bức Alexandre Soljenitzyne. Một là nhà văn nổi tiếng Korney Tchoukovski, để lại chúc thư nhờ con gái là Lydia Tchoukovski chuyển cho Soljenitzyne mấy trăm ngàn roubles. Tchoukovski là một nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi, và vì vậy ông trở thành một nhà triệu phú. *Cấp trên* không đồng ý với chuyện này! Tuy nhiên cấp trên cũng không đủ thẩm quyền đổi luật pháp Liên Xô trong việc thừa hưởng gia tài. Ngoài ra cấp trên cũng không có cách nào tạo áp lực trên Lydia. Chính bà cũng là tác giả cuốn *Opoustelyi Dom*, dịch là Căn Nhà Bỏ Trống rất nổi tiếng, và nhất là bà còn là tác giả lá thư trả lời Cholokhov sau khi nhà văn được giải Nobel này chụp mũ Soljenitzyne.

Lý do chính là lý do thứ hai, sau đây. Đó là điện Cẩm Linh nhận được báo cáo là bản thảo cuốn *Archipelag Goulag* của Soljenitzyne đã lọt được sang Tây Âu và sẽ xuất bản một ngày gần đây.

Cuốn sách này tố cáo sách lược của nhà nước Liên Xô trong việc khai thác sức lao động của nhân dân Liên Xô, đưa đi lao dịch tại những vùng đất hoang dã, khiến hàng chục triệu người bỏ mạng, thê thảm hơn cả những trại tập trung của Đức Quốc Xã trong thế chiến II. Quyết định của nhà nước Liên Xô là tước bỏ quyền công dân Liên Xô của Soljenitzyne và mặc ông muốn đi tới nơi nào mà *tác phẩm của ông được nồng nhiệt đón nhận*. Soljenitzyne không trả lời thách thức này và ông yên lặng ra khỏi nước tái lập sự nghiệp.

Nhiều người tự hỏi là Slojenitzyne sẽ sinh sống ra sao nếu không có tiền thừa hưởng của Tchoukovski. Điều chắc chắn là ông sẽ bị thiếu thốn nặng nề. Nhưng không ai quên là các nhà văn Liên Xô thường quyên góp tiền giúp những đồng nghiệp sông trong hoạn nạn do nhà nước toàn trị tạo nên. Những nhà ly khai Sinniavsky và Daniel cũng được giúp đỡ bằng tiền quyên góp này. Nhà văn lừng danh Zochtchenko, bị dồn vào cảnh thất nghiệp, dưới thời Staline kể là ông không chết đói vì nhờ có những tờ giấy bạc, do những bàn tay vô danh, bỏ vào thùng thư của ông.

Thời đó, trong giới viết văn có lưu truyền truyền thoại sau:

Hai nhà văn gặp nhau. Một người hỏi:

- Sao? chưa đi tù à?

Người bạn ngạc nhiên chưa kịp trả lời, người hỏi hỏi tiếp rồi bỏ đi:

- Thế mà không biết ngượng sao?

Trở lại văn học Việt Nam hiện đại, trên lưới tin gần đây xuất hiện bài dưới đây của Nguyễn Đỉnh 9:

Tau Chười

tau tức quá rồi

tau chịu không nổi

tau ghen cuống họng

tau lôn ruột lộn gan

tau cũng có chân có tay

tau cũng có đầu có óc

có miệng có mắt

có ông bà

cócha mẹ

có vợ con có ngày sinh tháng đẻ

có bàn thờ tổ tiên một thánh hai lần

rằm mùng một hương khói bông ba hoa quả

tau đầu tắt mặt tối

đổ mồ hôi sôi nước mắt

vẫn đồng không trụ nõ có

suốt cả đời ăn tro mò trú

suốt cả đời khổ chuỗi Trần Minh

kêu trời không thấu

tau phải cầm miệng hén

không được nói
không được la hét
nghĩ có tức không
tau chưởi
tau phải chưởi
tau phải chưởi bay
tau chưởi thẳng vào mặt bậy
không bóng không gió
không chó không mèo
mười hai nhánh tụi bay đem lư hương bát nước
giường thờ chiếu trải sắp hàng một dãy ra đây
đặng nghe ta chưởi
tau kêu thẳng khai canh khai khẩn tam đại mười đời
cao tăng tổ ông nội ông ngoại cha mẹ chú bác cô dì
con cháu thân hơi cật ruột bậy ta chưởi
tau chưởi cho tiền đời dĩ lai mất nòi mất giống
hết nối đời tông đường
tau chưởi cho mồ mả bậy sập nắp
tau chưởi cho bậy có chết chưa liệm ruồi bu kiến đậu
tam giáo đạo sư bậy
cổ tổ cao tăng cái con cái thẳng nào móc miếng cho bậy
hà hơi trún nước miếng cho bậy
bậy i thế i thần
cậy nhà cao cửa rộng
cậy tiền rương bạc đồng
bậy ăn tai nói ngược
ăn hô nói thừa
đòn xóc hai đầu
ngâm máu phun người
bậy búng cây sống trồng cây chết
vu oan giá họa
giết người không gươm không đao
đang sống-bậy giả đồ chết
người chết-bậy dựng cho sống
bậy sâu độc hiểm phước
bậy thủ đoạn gian manh

bây là rắn
toàn là rắn
như cú dòm nhà bệnh
đêm bây mờ
ngày bây rình
dưới giường
trên bàn thờ
trong xó bếp,
bỏ tên họ cha mẹ sinh ra bây mang bí danh
anh hùng dũng cảm vĩ đại kiên cường
lúc bây thật-lúc bây giả
khi bây ẩn-khi bây hiện
lúc người-lúc ma
lúc lên tay múa ngón sùi bọt mép đả đảo muôn năm
lúc như thầy tu vào hạ
lúc như con nít đói bụng đòi ăn
hai con mắt bây đứng tròn
bây bắt hết mọi người trước khi chết phải hô
cha mẹ bây, ông nội ông ngoại bây, tiên cố tổ bây
sống dai đời đời kiếp kiếp
phải quỳ gối cúi đầu
nghe bây nói không được cãi
phải suốt đời làm người có tội
vạn đời đời ơn bây
đứa nào không nghe-bây hơi mở chôn sống
thằng nào không sợ-bây vằm mặt thủ tiêu
bây làm cho mọi người tránh nhau
bây làm mọi người thấy nhau nhỏ nường miếng
đồ phản động
đồ chống đối
đồ không đá bàn thờ tổ tiên
đồ không biết đốt chùa thiêu Phật
thượng tổ cô bà bây
mụ cô tam đời mười đời bây
tau xanh xương mét máu
thân tàn ma dại

rách như sơ mướp chùi trách nôi không sạch
mà ông bà cố tổ bầy kết hết à
tụi bầy thẳng nào cũng híp mắt hai cầm
bây ăn chi mà đoản hậu
ăn quá dã man
bây ăn tươi nuốt sống
mả miệng không dính máu
người chết bầy cũng không chừa
năm năm mười năm hai mươi năm
xương chân xương tay sọ dừa vải liệm
bây nhai bầy khới bầy mút
cả húp cả chan - bầy còn kêu van xót ruột
bao nhiêu người chết - điều tha quạ rút
xương khô cốt tàn dọc bờ dọc bụi giữa núi giữa rừng
để bầy xây lăng đắp mộ dựng tượng dựng đài cho
cha mẹ cố tổ bầy
hỡi cô hồn các đảng
hỡi âm binh bộ hạ
hỡi những kẻ khiết mặt đi mây về gió
trong am trong miếu giữa chợ giữa đường
đâu sông cuối bãi
móc họng bóp cổ móc mắt bọn chúng nó
cho chúng nó chết tiệt hết cho rồi
bây giết người như thế
bây phải chết như thế
ác lai thì ác báo
tau chưởi ngày chưởi đêm
mới bét con mắt ra tau chưởi
chập choạng chạng vạng tau chưởi
nửa đêm gà gáy tau chưởi
giữa trưa đứng bóng tau chưởi
bây có là thiên thù mười tám con mắt tau cũng chưởi
mười hai nhánh họ bầy
cao tăng tổ bầy
tiên sư cha bầy
tau chưởi cho bầy ăn nửa chừng mè chai mè chén

xương cá xương thịt mắc ngang cuống họng
tau chười cho nửa đêm oan hồn yêu tinh ma quỷ
mình mảy đây máu hiện hình vây quanh bầy
đòi trả đầu trả chân tả tay trả hòm trả vải liệm
tau chười cho cha mẹ bầy có chết cũng mò xiêu mã lạc
đọa xuống ba từng địa ngục bị bỏ vào vạc dầu
tau chười cho cha mẹ bầy có còn sống cũng điên tàn đui què
câm điếc làm cô hồn sống lang thang đầu đường xó chợ
bốc đất mà ăn, xé quần xé áo mà nhai
cho bầy có nhìn ra cũng phải tránh xa
tau chười cho con cái bầy đũa mới biết đi đũa đã lớn
sa chân sẩy tay đui què mẻ sứt nửa đời nửa đoạn
chết không được mà sống cũng không được
tau chười cho đứt nọc dòng giống của bầy
cho bầy chết sạch hết
không bà không con
không phúng không điếu
không tưởng không niệm
không mò không mã
tuyệt tự vô dư
tau chười cho bầy chết hết
chết sạch hết
không còn một con
không còn một thằng
không còn một mống
chết tiệt hết
hết đời bầy!

Tau đây.

Qua bài thơ dài trên đây, người đọc thấy rõ là Nguyễn Đình đã dùng cách chười rửa để chút những cảm thù giận hờn chế độ toàn trị ở Việt Nam, chồng chất trong lòng ông trong nhiều năm ròng rã, và thực tế đã áp bức không riêng mình ông mà còn làm khổ cả gia đình ông. Nguyễn Đình đã thành công trong việc chia sẻ với người đọc nỗi uất nghẹn, nỗi ngọt ngào đắng trên tâm can của ông. Đó là việc ông dùng một thể văn rất bình dân,

rất phổ thông từ Bắc tới Nam: thể văn của bài Chười Mất Gà.

Ngày còn nhỏ, sống tại thôn quê, những vụ chười đánh ghen, những vụ chười mất gà là những biến cố lớn trong xóm. Bọn trẻ xúm nhau đi xem. Người chười có bài có bản, có vần có điệu, lên cao xuống trầm để chút cơn tức giận. Gần đây, trên lưới điện tin có truyện cười chép lại những đoạn chính của bài chười này ¹⁰:

Chười mất Gà

Cao tăng tổ dĩ, cao tăng tổ khảo, cổ tổ gia tông, cả ông cả bà cả cha cả mẹ, chú bác anh em, họ nội họ ngoại, xa gần thân cận, họ gái họ trai, dưới âm phủ đội mũ mà đi lên, trên thiên đàng xếp hàng đi xuống, bay hầy vén mái tai, gài mái tóc, dựng chông tai lên cho rõ, chông cửa ngõ cho cao, chhạt hàng rào cho thấp để mà nghe tau chửi đay này ... hừm...

Tam canh mụ đội, xóm hội xóm phường, xóm trước xóm sau, xóm trên xóm dưới, lư hương bát nước, chiếu trải giường thờ, tau bới cha bay rung rinh như thuyền mảnh gặp sóng. Tau chười cho tan nát tông môn họ hàng cái quân khôn kiếp, cái quân vô hậu kế đơi đã ăn của tau bảy con gà xám, tám con gà vàng. Bay ăn chi mà ác nhân ác nghiệp. Bay ăn bằng nôi đồng, bay ăn bằng nôi đất, bay ăn khăn khật, bay ăn ban đêm, bữa tối. Bay ăn cho chồng bay sợ cho con bay kinh, bay ăn cho ngả miếu sạp đình, cho mò cha bay chết hết đề một mình bay ngồi đó bay ăn. Đồ quân ăn chó cả lông, ăn hồng cả hột. Cái quân không sợ trời đánh thánh đâm, trời đánh thành vật. Bay ăn mần rãng mà hết một chục rưởi con gà?

Cha cổ tổ mười đời cha bay. Bay ăn chi mà ăn ác rứa? Bay ăn chi mà tham vô hậu rứa? Cứ sáng sáng mất cái thúng, đứng bóng mất cái niêu, chiều chiều mất lè củi, tối tối mất con gà. Một bày ba con gà xám, tám con gà vàng, rứa mà hần ăn một một con, chừ đếm đi đếm lại chỉ còn mười con. Bay ăn chi ăn vô hậu rứa ...

Nghe tau chửi nè:

Hôm qua tau mất con gà mái dầu khoang cổ. Hôm ni tau mất con gà mái nõ khoang bông. Con mô bắt là gái chồn chúa lộn chồng. Thằng mô bắt là đàn ông ba đời đi ở đợ... Tụi bay hầy vén mái tai cài mái tóc, chông cửa

10 <http://đọc-truyện.top1.vn/truyện-cuoi/62814-chui-mat-ga-nghe-ma-choang.html>

ngõ cho cao, chhặt hàng rào cho thấp mà nghe tau chưởi ... Bay ăn cho chồng bay sợ, cho vợ bay kinh, bay ăn cho ngã miếu sập đình, cho mồ cha bay chết hết, để một mình bay ăn ...

Đây là một một cách tự giải thoát những uất ức một cách thụ động nhưng dường như có hiệu quả dưới nét chọc cười trong bài: chua ngoa nhất mực lại kèm theo những lời rửa sả độc địa, đào ông bới cha đũa ăn cắp gà, nhưng không nhằm đích danh một ai, ai ăn cắp nấy động lòng, khiến người bị chưởi không thể ra mặt chưởi lại.

Trong bài Tau Chưởi, mượn thể văn bài chưởi mất gà, Nguyễn Đính cũng đào ông bới cha bợn đã bóc lột ông, hành hạ ông, cũng không nhằm riêng một ai. Người nghe không ai không biết những người độc ác đó là chính quyền toàn trị, đó là điểm thành công của ông. Nhưng chính quyền toàn trị không thể vì bài chưởi này mà bắt bớ ông. Bắt bớ ông vì bài chưởi này là chính quyền, không ai kháo mà xưng, tự nhận mình buộc tội mình là bóc lột áp bức nhân dân.

Theo Uyên Vũ ¹¹, Trần Sao Vàng tên thật là Nguyễn Đính, sinh năm 1942 ở Thừa Thiên, Huế. Năm 1962 thi đỗ tú tài rồi đi dạy học tại Trời, tham gia những vụ tranh đấu của sinh viên cùng thế hệ với Hoàng Phủ Ngọc Tường. Lên rừng hoạt động, đau dạ dày, được đưa ra Bắc điều trị tại trại những người tù trong Nam ra tập kết, từ thời 1954. Theo Lữ Phương ¹² thì sau một thời gian quan sát, anh, Nguyễn Đính ghi lại nhưng suy nghĩ về vùng *hậu phương của chủ nghĩa xã hội*, trong một cuốn nhật ký, và vì những ý nghĩ viết thành chữ này mà anh đã bị những đồng chí của anh truy bức, đấu tố nguyên rủa, phỉ nhổ rồi cô lập, đẩy anh từ một chiến sĩ cách mạng, đến chỗ không còn được coi là một con người mà thành *một con vật, một con chó ghẻ*.

Sau tháng 4 năm 1975, anh nhờ còn một vài người bạn lo liệu cho anh được về Huế, nhưng tại quê nhà Nguyễn Đính bị coi như một kẻ *có vấn đề*; không đâu giám nhận anh tới cộng tác, sau cùng anh về làm liên lạc viên ở phường Vỹ Dạ, cho đến khi được nghỉ hưu năm 1984, năm mới tròn 42 tuổi.

Gần đây, nhà xuất bản Giấy Vụn in *chui* trọn vẹn thơ Nguyễn Đính thành một thi tập gồm 29 bài và hai bài in trong phụ lục. Thơ ông ngày nay

11 Uyên Vũ, *Trần Sao Vàng - Những Bài Thơ Đau Đớn*, <http://freelecongding.wordpress.com>, gửi cho [BBC Vietnamese.com](http://BBCVietnamese.com) từ Saigon

12 Lữ Phương, *Trần Sao Vàng, Hồi ký của một người tù không bị giam vào ngục*, Tủ sách Talawas, <https://docs.google.com>.

tiếp tục chười nhưng có phần nhẹ nhàng hơn những bài làm khi ông sống cô lập ở ngoài Bắc:

mả cha cuộc đời quá vô hậu
cơm không có mà ăn
ngó lui ngó tới không biết thù ai
những thằng có thịt ăn thì chẳng bao giờ ỉa vát ...
tôi dựa của ngồi yên một chỗ
dụi mắt nghĩ hết chuyện này tới chuyện khác
nói chi tới những đũa đã chết trên rừng giữa phở
bạn bè có đũa giàu đũa nghèo
đũa nguy đũa cách mạng
đũa tiền của ăn tiêu mấy không hết
đũa không có được chiếc áo lạnh
đũa đi kinh tế mới ba bốn bảy tám năm trở về
xách một cái bị lác
mặt cắt không có hột máu ...

Cũng vẫn nhưng lời chười rửa không nhằm vào riêng ai và không chỉ nói riêng cảnh sống của riêng ông mà nói thay cho những người bạn ông, ở cả hai bên bờ chiến tuyến, nay bơ vơ vì cuộc chiến tàn, tất cả đang là chiến sĩ bỗng thành nạn nhân.

Tóm lại thơ Nguyễn Đình là một chuỗi cười ra nước mắt. Tác giả không hồi tiếc những điều đã làm trong quá khứ, không nói tới chuyện đúng sai, chỉ oán trách cảnh hiện tại đang sống trong cảnh thiếu thốn khổ sở. Buồn nhất là ông không có một tia hy vọng trong tương lai.

Ông tự xưng là một người *yêu nước mình*. Chữ mình của ông là nét mới mẻ của ông, vì trong 70 năm qua chữ yêu nước đã bị khai thác đến thành vô nghĩa, không một đoàn thể nào không có kèm thêm hai chữ yêu nước; trí thức yêu nước, học sinh yêu nước, sinh viên yêu nước, bộ lão yêu nước, Việt kiều yêu nước, và yêu nước mà không biết là yêu nước nào: Liên Xô? Trung Quốc? hay Việt Nam? Nguyễn Đình yêu nước *mình*, nước Việt Nam *mình*.

Dường như những người yêu nước Việt Nam mình, dưới chế độ toàn trị trên nước mình, không mấy ai được cái may mắn như Soljenitzyne ở Liên Xô. Nhưng tên tuổi như Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, dường như cũng chẳng mấy may mắn hơn Nguyễn Đình, dầu có may mắn hơn nhưng chắc cũng thất vọng chẳng khác Nguyễn Đình. Phải chăng nỗi tuyệt vọng

của Nguyễn Đình cũng là nỗi tuyệt vọng của hàng trăm người khác, học hành thành tài, *hoạt động yêu nước*, để rồi sống vất vưởng tại nhiều nước Tây cũng như Đông Âu trong khoảng năm sáu chục năm qua? Đó là chuỗi cười ra nước mắt của những người *yêu nước*.

Cái cười rơi nước mắt, trong xã hội Việt Nam dưới chế độ toàn trị sẽ không toàn vẹn nếu không nói tới cái cười rơi nước mắt khi cả miền Nam phải đi học tập, bởi không phải chỉ có hàng trăm ngàn cựu quân nhân và cựu công chức chính quyền cũ phải đi học tập, mà cả gia đình họ cũng đi học tập trong những vùng kinh tế mới, những công tác thủy lợi, hay qua tiếng máy phóng thanh len vào từng căn phòng nhỏ trong các ngõ hẻm. Trong thời gian đó đã có nhiều người không bao giờ làm thơ cũng thành thi sĩ. Có những bài thơ chưa bao giờ in thành thi tập mà người người thuộc lòng. Có nhiều bài thơ khuyết danh làm rơi nước mắt, người trong trại cải tạo, cũng như làm nhòa mắt người đi thăm nuôi cùng người ngóng đợi ở nhà. Có một *thân cò* mười lần lặn lội từ Nam ra Bắc nuôi chồng đã gửi cho người viết trang này một bài thơ ngắn, bài thơ chị nghe chị em đồng cảnh đọc trong những chuyến xe hỏa lên Việt Bắc thăm nuôi. Bài thơ không đầu đề, không tên tác giả như sau:

Đọc hai bờ sông Nhị
Núi rừng mờ hơi sương
Người mặt búng da chì
Về trại này học tập.

Cái cò lặn lội bờ sông
Tiếp tế cho chồng lòng dạ héo hon
Còn trời còn nước còn non
Anh còn học tập em còn nuôi anh

Mặt trời đỏ sau rừng
Ủ rử lá cờ đỏ
Lặn lội thương thân cò
Trong mưa rừng lá đỏ

Cái cò lặn lội bờ sông
Tiếp tế cho chồng lòng dạ héo hon
Một mẹ già một đàn con

Anh còn học tập em còn thay anh

Nét chữ mẹ nguêch ngoạc
Thư không đầy nửa trang
Miễn sao con còn sống
Mẹ cố sống chờ con

Cái cò lặn lội bờ sông
Tiếp tế cho chồng lòng dạ héo hon
Còn trời còn nước còn non
Anh còn học tập em còn đợi anh

Áo quần rách tơi tả
Răng không sâu cũng rụng
Mưa phùn rơi lã chã
Nấm mốc mới bờ nương

Cái cò lặn lội bờ sông
Tiếp tế cho chồng lòng dạ héo hon
Mẹ già mất một đầu con
Dầu anh chẳng còn em sống nuôi con.

So với thân cò gánh gạo đưa chồng trong hát nói của Nguyễn Công Trứ, thân cò đi tiếp tế cho chồng đi học tập ngày nay bị thua thiệt một điều. Thân cò gánh gạo nuôi chồng chia sẻ với chồng nỗi gian truân trong bốn phần *báo đền ơn thủy thổ*, và yên chí là chồng trong trường tên đạn có *quỷ thân a hộ*; thân cò đi nuôi chồng học tập ngày nay, chẳng ngại làm vợ *nguy để* chia sẻ nỗi gian truân với chồng, nhưng không còn biết tin vào ai a hộ cho chồng hiện đang ở trong cảnh *sống chết trong tay quân giáo*.